

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng ngày 17/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty (Chi tiết kèm theo), với một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Nước sản xuất	triệu m3	89,09	90,3	92,3
2	Nước tiêu thụ	triệu m3	80,96	82,7	84,3
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.022,2	1.074,3	1.161,3
	<i>Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>973,1</i>	<i>1.012,4</i>	<i>1.109,9</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,5	109,5	114,5
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	86,3	89,4	93,5
6	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 8,5% (Tối thiểu là 8,5%)	8,5%	≥ 9% (Tối thiểu là 9%)

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 (*Chi tiết kèm theo*).

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (*Chi tiết kèm theo*).

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 cụ thể như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	89.361.795.005 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển:	4.468.089.750 đồng
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	21.317.806.255 đồng
- Trích Quỹ thưởng của người quản lý Công ty:	500.000.000 đồng
- Chia cổ tức 8,5%/vốn điều lệ:	63.075.899.000 đồng
(tương ứng 850 đồng/01 cổ phần)	

Điều 6: Thông qua mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

(1). Quyết toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2023 là: 588.720.000 đồng.

(2). Kế hoạch tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là: 588.720.000 đồng.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng như sau:

(1) Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 (*Chi tiết danh sách kèm theo*).

(2) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quy trình để lựa chọn 01 trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên là đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty năm 2024 (*Chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển kèm theo*).

Đại hội đồng cổ đông của Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các công trình/dự án tại Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty năm 2024 khi có đủ điều kiện và cơ sở pháp lý, đảm bảo việc triển khai, thực hiện các công trình/dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 10: Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BDH, BKS;
- Các Cổ đông;
- Lưu: Văn thư, Ban thư ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Chủ tịch HĐQT
Trần Việt Cường



Số: 224/BB-ĐHĐCĐ-2024

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Hôm nay, vào hồi 07h30 ngày 17/4/2024, tại Hội trường tầng 6 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Công ty), số 54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (trụ sở chính), Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Mã số doanh nghiệp: 0200171274) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Khách mời tham dự Đại hội gồm:

- Ông Lê Hữu Toàn – Phó Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp
- Bà Đỗ Thị Thanh Diệp - Phó Chánh Thanh tra, Sở Tài chính

Cùng các đồng chí lãnh đạo, chuyên viên các ban của Đảng ủy khối doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

Đến dự và đưa tin có các đồng chí phóng viên báo Hải Phòng, báo An ninh Hải Phòng, báo Đầu tư, Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Đại hội) được tiến hành với những nội dung cụ thể như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Ông Đinh Xuân Hà – Trưởng phòng TCHC điều hành Lễ Chào cờ; Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
- Ông Phạm Quang Thành - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tính đến thời điểm 8 giờ 00 phút ngày 17/4/2024 có 57 người là cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự, trong đó có 57 người (chiếm 100%) đủ tư cách theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2024 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, đại diện cho 69.085.940 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 93,1% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

- Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

4. Ông Đinh Xuân Hà – Trưởng phòng TCHC thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ nhất trí đạt 100%. Đoàn chủ tịch gồm:

- (1). Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- (2). Ông Trần Văn Dương - Phó chủ tịch HĐQT, TGD Công ty.
- (3). Ông Cao Văn Quý - Thành viên HĐQT, Phó TGD TT Công ty.

5. Đoàn chủ tịch chỉ định Ban Thư ký, gồm:

- (1). Ông Đinh Xuân Hà - Trưởng Phòng TCHC, Trưởng Ban Thư ký
- (2). Bà Lã Thị Thu Huyền - Phó Trưởng Phòng TCKT, Thành viên BTK

6. Thay mặt Đoàn chủ tịch: Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 10 Ông (bà) sau:

TT	Họ Tên	Chức vụ	
1.	Phạm Quang Thành	Trưởng Phòng KHH	Trưởng ban
2.	Vũ Hồng Điệp	Trưởng Phòng CNTT	Phó ban
3.	Đỗ Minh Vương	Phó Trưởng Phòng CNTT	Ủy viên
4.	Võ Quốc Thắng	Phó Trưởng Phòng KHH	Ủy viên
5.	Bùi Thế Dũng	Phó Trưởng Phòng TCHC	Ủy viên
6.	Bùi Thị Phương Thúy	Phó Trưởng Phòng TCHC	Ủy viên
7.	Trần Thanh Hải	Phó Trưởng Phòng KH	Ủy viên
8.	Nguyễn Đỗ Minh Trang	Phó Trưởng Phòng QLHĐXD	Ủy viên
9.	Nguyễn Ngọc Hiếu	Phó Trưởng Phòng QLHĐXD	Ủy viên
10.	Nguyễn Đăng Học	Phó Trưởng Phòng KTCL	Ủy viên

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ nhất trí đạt: 100%.

7. Ông Phạm Quang Thành - Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn thể lệ biểu quyết các nội dung chương trình tiếp theo của Đại hội.

8. Ông Cao Văn Quý - Thành viên HĐQT, Phó TGD TT Công ty thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội và quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội và quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ nhất trí đạt: 100%.

B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Văn Dương – Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty.

2. Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và đề nghị quý cổ đông xem chi tiết Báo cáo tài chính trên trang website của Công ty.

3. Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty.

4. Bà Lê Thị Hương – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của BKS về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

5. Ông Trần Văn Dương – Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023.

6. Ông Trần Văn Dương – Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo quyết toán thù lao năm 2023 và phương án chi trả thù lao năm 2024 của HĐQT, Ban kiểm soát; Báo cáo lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024.

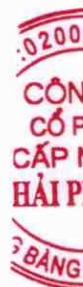
7. Ông Cao Văn Quý – Thành viên HĐQT, Phó TGD TT Công ty trình bày công văn số 849/UBND-TCNS ngày 16/04/2024 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc cho ý kiến để người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

C. PHẦN THỨ BA - THẢO LUẬN

Kết thúc phần trình bày các báo cáo, Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội điều hành phần thảo luận và xin ý kiến của các cổ đông. Báo cáo làm rõ thêm một số nội dung liên quan đến hoạt động SXKD, công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội của Công ty và các nội dung quan trọng khác.

Đại hội không nhận được ý kiến tham gia thêm của cổ đông.

D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI



1. Ông Trần Văn Dương – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày tờ trình của HĐQT đề nghị Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết được báo cáo tại mục “B. Phần thứ hai – các nội dung báo cáo tại Đại hội” của Biên bản Đại hội.

2. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung được báo cáo tại Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

3. Ông Phạm Quang Thành – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung. Kết quả cụ thể như sau:

3.1. Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0 CP
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.

3.2. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0 CP
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.

3.3 Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0 CP

- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP

- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.

3.4. Báo cáo của BKS về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%

- Số phiếu không tán thành: 0 CP

- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP

- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.

3.5. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%

- Số phiếu không tán thành: 0 CP

- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP

- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.

3.6. Báo cáo quyết toán thù lao năm 2023 và phương án chi trả thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%

- Số phiếu không tán thành: 0 CP

- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP

- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.



3.7. Báo cáo lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0 CP
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.

3.8. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 70.190.840 CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 70.190.840 CP, chiếm tỉ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0 CP
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP
- Số phiếu không hợp lệ: 0 CP

Kết luận: Đại hội nhất trí thông qua.

E. PHẦN THỨ NĂM - THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

1. Ông Cao Văn Quý – Thành viên HĐQT, Phó TGD TT trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt đoàn chủ tịch điều hành Đại hội về biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ nhất trí đạt 100%.

3. Ông Đinh Xuân Hà – Trưởng Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

4. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt đoàn chủ tịch điều hành Đại hội về biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

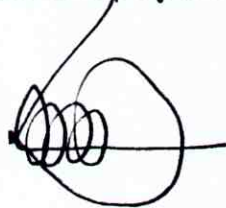
Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ nhất trí đạt 100%.

5. Ông Trần Việt Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/04/2024.

Trên đây là toàn bộ nội dung biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đinh Xuân Hà

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Việt Cường





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian: Từ 07h30 Thứ Tư, ngày 17/4/2024.

Địa điểm: Hội trường tầng 6 – Công ty CP Cấp nước Hải Phòng; Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	07h30 – 08h00	Đón tiếp đại biểu và đăng ký cổ đông.
2	08h00 – 08h25	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội. - Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.
3	08h25 – 08h35	Thông qua chương trình. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.
4	08h35 – 08h45	Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty.
5	08h45 – 08h55	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
6	08h55 – 09h05	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.
7	09h05 – 09h15	Báo cáo của BKS về kết quả SXKD của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BDH, BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
8		Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023.
9	09h15 – 09h45	Báo cáo quyết toán thù lao năm 2023 và phương án chi trả thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS.
10		Báo cáo lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024.
11	09h45 – 09h55	Trình bày ý kiến của UBND TP về việc cho ý kiến để người đại diện vốn nhà nước biểu quyết tại Đại hội.
12		Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội.
13	09h55 – 10h25	Trình bày tờ trình của HĐQT thông qua các nội dung cần biểu quyết.
14		Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo.
15	10h25 – 10h30	Thông qua Biên bản kiểm phiếu.

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
16	10h30 – 10h35	Thông qua Nghị quyết Đại hội.
17	10h35 – 10h40	Thông qua Biên bản Đại hội.
18	10h40 – 10h45	Bế mạc Đại hội.

Số: 285/BC-CNHP

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO**Về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty**

Thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng kinh tế trong năm 2022, thành phố Hải Phòng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao và bứt phá về năng lực cạnh tranh trong năm 2023. Cùng với sự phát triển của thành phố nói chung theo đó là sự mở rộng và hoàn thiện mạnh của hạ tầng kỹ thuật, với vị thế là một trong những đơn vị cấp nước đi đầu về hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch của miền Bắc và cả nước, tiếp nối những thành tích đạt được trong những năm qua, với nỗ lực cao của toàn thể CBCNV Công ty cùng với phát huy kinh nghiệm, hiệu quả công tác quản trị, linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH), Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Công ty) đã giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, áp dụng chuyển đổi số không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2023, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các nghị quyết và quyết định của HDQT trong năm 2023, Ban Điều hành công ty đã thực hiện chức năng quản lý điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ban điều hành đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của các phòng ban chi nhánh. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	89,09	90,3	101,4%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m ³	80,96	82,7	102,1%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.022,2	1.074,3	105,1%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>973,1</i>	<i>1.012,4</i>	<i>104,0%</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,5	109,5	103,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	86,3	89,4	103,5%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥ 8,5% (Tối thiểu là 8,5%)	8,5%	100,0%

Một số điểm quan trọng và nổi bật trong hoạt động của công ty theo các lĩnh vực như sau:

I.1 Lĩnh vực nguồn nước - sản xuất - chất lượng nước

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất đạt 90,3 triệu m³ (trung bình ngày đạt 248.850 m³/ngày); đạt 101,4% so với kế hoạch, tăng 5,4% so với cùng kỳ 2022.

- Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,5 bar (≥ 15 m cột nước), phân đầu mục tiêu trên 2 bar tại đồng hồ khách hàng.

- Năm 2023, 100% mẫu nước cấp của công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCDP 02:2023/TPHP, độ trong nước phát trung bình đạt 0,13 NTU (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,83 mg/l, tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform.

- Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Phòng (CDC), Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017).

- Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước cấp theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14/12/2018. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của thành phố và công bố trên trang thông tin điện tử (website) công ty.

- Công ty được đánh giá thực hiện tốt các quy định hiện hành và tất cả các mẫu nước do đoàn kiểm tra lấy mẫu đều đạt yêu cầu theo quy định.

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLD, không để xảy ra tai nạn trong lao động.

- Trong năm 2023, diễn biến chất lượng nước thô ngày càng phức tạp, bất thường, nhiều chỉ tiêu vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

QCVN 08:2023/BTNMT. Các chỉ tiêu ô nhiễm tăng cao như Amoni, chỉ số Pemanganat, Nitrit, Mangan, cao nhất là tại nhà máy nước số 1 và số 2 Vĩnh Bảo. Đặc biệt cuối năm 2023 hàm lượng Chloride (độ mặn) tất cả các nguồn nước thô bị xâm nhập mặn bất thường, vượt quy chuẩn, thiếu nguồn nước ngọt bổ cập, thiếu nước phục vụ sản xuất. Thời gian bắt đầu bị xâm nhập mặn (từ tháng 10/2023), sớm hơn so với cùng kỳ (Tháng 12/2022). Nhà máy Vĩnh Bảo số 2 đã phải tạm dừng lấy nước thô và ngừng hoạt động ở một số thời điểm.

- Để đáp ứng yêu cầu sản xuất, Công ty đã lắp đặt thiết bị quan trắc online cho tất cả các nhà máy và các cống đầu nguồn để quan trắc các chỉ tiêu pH, độ dẫn điện, độ đục, clo dư. Hệ thống này đã phát huy hiệu quả kiểm soát tốt độ mặn tại các cống thượng nguồn. Tháng 8/2023 và tháng 11/2023 các đơn vị sản xuất được đào tạo bổ sung về kiểm soát chất lượng nước, các quy chuẩn mới được ban hành, các nhà máy đã chủ động phân tích một số chỉ tiêu cơ bản, tăng cường kiểm soát chất lượng nước theo từng công đoạn trong dây chuyền xử lý, các đơn vị chủ động định mức hóa chất xử lý nước kịp thời khi có biến động về chất lượng nước để sử dụng hóa chất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Các phòng ban phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sản xuất và các công ty khai thác công trình thủy lợi kiểm tra hệ thống sông, quan trắc chất lượng nước, phát hiện các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước, để hạn chế, ngăn ngừa các điểm có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt điều tiết lấy nước nguồn hợp lý, đảm bảo chất lượng.

- Đặc biệt, sự cố trên một tuyến xi phông HDPE DN800 vận hành cấp nước thô từ trạm bơm Quán Vĩnh về NMN An Dương qua sông Đào Hạ Lý đã bị bục vỡ do sự cố tàu thuyền đâm va làm giảm 1/4 công suất truyền tải nước thô cho NMN An Dương, đe dọa nghiêm trọng tới công tác sản xuất cung cấp nước sạch của NMN lớn nhất của thành phố. Ngay sau khi phát hiện sự cố, Công ty khẩn trương phối hợp cùng các bên liên quan tiến hành các biện pháp khắc phục tạm thời như: lắp đặt các thiết bị theo dõi và cảnh báo đối với các phương tiện thủy, đồng thời tham gia trực tiếp vào công tác giám sát các phương tiện thủy đi lại qua kênh đào Hạ Lý; lắp đặt trạm bơm tạm dự phòng tại chân cầu An Dương để luôn đảm bảo được lưu lượng cấp nước thô an toàn cho nhà máy nước An Dương. Công ty tiến hành nghiên cứu tính toán lập phương án sửa chữa, và làm việc với các bên liên quan để triển khai các thủ tục xin cấp phép theo quy định. Với sự chỉ đạo của lãnh đạo thành phố, tập thể lãnh đạo công ty cùng đội ngũ cán bộ kỹ thuật đã khảo sát kỹ lưỡng, xem xét nhiều phương án thi công để lựa chọn phương án sửa chữa tối ưu. Tuyến ống đã được sửa chữa, xả rửa, thử áp lực và đưa vào vận hành trở lại thành công, khôi phục lại tuyến ống truyền tải nước thô an toàn cho NMN An Dương.



Trên cơ sở thành công bước đầu, Công ty sẽ tiếp tục khảo sát hiệu quả, triển khai bổ sung lớp bảo vệ cho các tuyến ống xi phông, hạn chế tối đa nguy cơ tàu bè đâm va trong thời gian tới.

- Tại khu vực khó khăn về nguồn cấp là đảo Cát Bà, Công ty đã triển khai vận hành ổn định NMN Cái Giá với công nghệ xử lý nước mặt truyền thống cùng 2 cụm xử lý nước biển; một số trạm xử lý công suất nhỏ nằm rải rác và 2 cụm xử lý nước lợ... tổng công suất thiết kế hiện tại trên 14.000m³/ngày, cung cấp nước sạch cho mục tiêu dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội trên đảo đến năm 2025 (hiện tại nhu cầu cáo điểm tại Cát Bà khoảng 7.000 – 8.000m³/ngày).

- Riêng tại đảo Bạch Long Vỹ, là hòn đảo xa đất liền nhất Vịnh Bắc Bộ, từ tháng 4/2022, trạm cấp nước công suất 300m³/ngày do Công ty triển khai xây dựng đã hoàn thành, cung cấp nước sạch cho gần 200 hộ dân và các cơ quan trên đảo. Tuy nhiên, hồ chứa nước có dung tích nhỏ và chất lượng nước thô biến đổi liên tục là thách thức lớn đối với việc vận hành và cung cấp nước sạch bền vững cho huyện đảo. Năm 2023 chất lượng nước thô có hàm lượng hữu cơ tăng cao. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp như vệ sinh hồ chứa; cải tạo hệ thống thu nước mưa về hồ chứa; điều chỉnh công nghệ... Nhờ đó chất lượng nước hồ dần được cải thiện, hiệu quả dây chuyền xử lý tốt hơn, chất lượng nước phát đảm bảo. Tuy nhiên, để cung cấp nước sạch bền vững cho huyện đảo cần tiếp tục có thêm dung tích dự trữ nước thô cũng như nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh công nghệ phù hợp.

I.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính

1. Công tác kinh doanh tiêu thụ

- Tiếp tục xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2023 đạt 5.975 khách hàng. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 đạt 82,7 triệu m³ tăng 5,5% so với năm 2022.

- Thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2023 đạt kế hoạch. Doanh thu tiền nước năm 2023 đạt 1.012,4 tỷ đồng đạt 106,57% so với năm 2022, tăng 4,03% so với kế hoạch 2023.

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Thương hiệu nước tinh khiết “Hai Phong Water” đang ngày càng được nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp tin dùng. Doanh thu năm 2023 doanh thu đạt trên 10 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đã đầu tư lắp đặt thêm hệ thống lọc RO công suất 10m³/h để nâng cao công suất, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

- Cùng với việc đầu tư, nâng cấp, xây dựng hệ thống cấp nước, nâng cao năng lực cấp nước, Công ty cũng chú trọng trong việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cũng như các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng mang lại hiệu quả cao và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước như: Tiếp tục duy trì phương pháp đọc đồng hồ nước bằng điện thoại thông minh trên toàn khách hàng. Việc cải tiến này kết hợp với việc đa dạng các hình thức thanh toán đã mang lại nhiều thuận lợi cho khách hàng và đã thu được những phản hồi tích cực của khách hàng. Đến nay, 99,9% khách hàng đã thanh toán tiền nước qua các hình thức điện tử, không dùng tiền mặt.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center qua đầu số 02253.51.58.58, fanpage và Zalo OA – những kênh cung cấp thông tin và nhận phản hồi từ khách hàng một cách thuận tiện và nhanh nhất, góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. 92% khách hàng đã đăng ký quan tâm Zalo OA của Công ty. Trong năm vừa qua, Trung tâm Chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn cho trên 20.000 lượt gọi và gần 8.000 lượt tin nhắn hỗ trợ qua Zalo OA.

- Cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, di chuyển máy nước, thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan, đảm bảo khách hàng có thể đăng ký dịch vụ trực tuyến trên website, hoặc qua Zalo OA nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát. Trong bối cảnh thành phố trên đà phát triển mạnh mẽ, do đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật được triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đô thị, cải tạo đường ngõ gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, dễ gây thất thoát nước. Tuy nhiên, bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ nước không doanh thu của Công ty năm 2023 đạt kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiết kiệm tài nguyên nước.

2. Công tác tài chính

- Trong năm 2023, do biến động của nền kinh tế vĩ mô làm cho tỷ giá USD/VNĐ tăng mạnh làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty trong công tác tài chính, cân đối thu chi đảm bảo trả nợ gốc và

lãi vay các dự án đầy đủ, đúng hạn và trang trải đầy đủ các khoản chi phí vận hành giúp duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch, quản lý tài sản và nguồn vốn theo quy định, bảo toàn và phát triển vốn. Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.074,3 tỷ đồng tăng 5,1%; Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 109,5 tỷ đồng tăng khoảng 3,7% so với kế hoạch công tác.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.
- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn phát triển vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

I.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

Để đáp ứng các nhu cầu dùng nước và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, trong năm 2023 Công ty cũng tích cực triển khai một số dự án xây dựng các tuyến ống truyền tải như: xây dựng tuyến ống D400 đường 354 từ cầu Khuê đến cầu Minh Đức; xây dựng tuyến ống D600 khu vực cảng Lạch Huyện; tuyến ống D300 đường liên phường Hải An đến đường vành đai 2; xây dựng tuyến ống D800 đường 353 từ kênh Hòa Bình đến nút giao cao tốc HN – HP... Các tuyến ống mới góp phần quan trọng nâng cao năng lực cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước ra các khu vực có nhiều tiềm năng phát triển phía Nam và Đông Nam thành phố... đồng thời từng bước triển khai Quyết định số 323/QĐ-TTg Của Thủ tướng chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với phương châm hạ tầng đi trước một bước, sẵn sàng để thành phố mời gọi các nhà đầu tư; từng bước hoàn thiện mạng lưới phục vụ cấp nước an toàn, tăng cường cấp nước bổ sung giữa các nhà máy khi xảy ra sự cố.

I.4. Lĩnh vực quản lý khác

1. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty

- Hội đồng quản trị: 05 người.
- Ban Điều hành: 05 người (gồm Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).
- Ban Kiểm soát: 03 người (02 người là cán bộ không chuyên trách).
- Đơn vị trực thuộc: 12 đơn vị (gồm 10 phòng ban và 12 Chi nhánh).
- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2023 là 978 người.

Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý; sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc; đồng thời tinh giản bộ máy. Trong năm 2023, công ty đã tiến hành tái cơ cấu, sáp nhập các Chi nhánh cấp nước Hải Phòng 6 với Hải Phòng 8;

Xí nghiệp Xây lắp với Xí nghiệp Đồng hồ. Việc điều chỉnh đơn vị đầu mối giúp sắp xếp bố trí lại lao động phù hợp hơn trong điều kiện mới, nâng cao năng suất lao động, tối ưu được nguồn lực con người, tài sản và cơ sở vật chất, tiết kiệm chi phí...

Với hiệu quả từ việc khoán lương cho các CBCNV làm việc trực tiếp như biên đọc, vận hành, sửa chữa... năm 2023, Công ty tiếp tục nghiên cứu cải tiến hình thức trả lương cho CBCNV, khoán quỹ lương các đơn vị theo tính chất công việc, đối tượng, vị trí việc làm và dựa trên kết quả cụ thể; tính toán bổ sung lương cho bộ phận công nhân trực tiếp có khối lượng, áp lực công việc lớn... tạo phong trào thi đua để CBCNV chủ động phấn đấu trong lao động, tăng năng suất, chất lượng công việc. Mặc dù địa bàn cấp nước ngày càng mở rộng nhưng với việc ứng dụng công nghệ mới đặc biệt là công nghệ thông tin cũng như cải tiến phương thức quản trị nhân sự, tổng số CBCNV Công ty không tăng mà lại giảm đi so với cùng kỳ.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý

- Hợp tác với đối tác Nhật Bản trong việc xây dựng phần mềm Aqua Crew sử dụng hệ thống thông tin địa lý GIS (geographic information system) quản lý thông tin hệ thống cấp nước từ mạng lưới đường ống chuyên tải, đường ống dịch vụ, thiết bị mạng lưới, đồng hồ khối, thông tin về sửa chữa, bảo dưỡng đến thông tin khách hàng từ đó mang lại sự thuận tiện trong quản trị, tra cứu thông tin, chủ động lịch trình cải tạo, thiết kế mạng lưới, cung cấp cái nhìn tổng thể toàn bộ hệ thống cấp nước. Đến nay, Công ty đã hoàn thành hệ thống này trên địa bàn 4 quận nội thành; khu vực chi nhánh Hải Phòng 3, 4, 5 và đang triển khai đối với các địa bàn còn lại của Đồ Sơn, Dương Kinh, Cát Bà, Vĩnh Bảo. Hệ thống này bước đầu đã được khai thác phục vụ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước.

- Công ty đã nghiên cứu và tự xây dựng nhiều phần mềm, ứng dụng mới giúp nâng cao hiệu quả và năng suất lao động, kiểm soát sửa chữa bảo dưỡng; kiểm soát công trình, nguồn nước...

- Khai thác hiệu quả hệ thống Scada – ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị thông minh để quản lý, vận hành hệ thống cấp nước từ nhà máy đến mạng lưới đường ống chuyên tải; máy móc, thiết bị được lập trình, điều khiển từ xa giúp tự động hóa quá trình vận hành, đồng thời quản lý, tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát hệ thống cấp nước.

- Duy trì trang Fanpage trên mạng xã hội Facebook cung cấp thông tin và tiếp nhận các phản ánh của khách hàng nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu và

giảm bớt việc đi lại của khách hàng, đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công theo quy định.

- Ngoài ra, qua phát động phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong CBCNV, Công ty đã có hàng chục sáng kiến, giải pháp mới được áp dụng thành công và mang lại hiệu quả cả về năng suất lao động, tiết giảm nguồn nhân lực và lợi ích kinh tế.

Năm 2023, Công ty đã được vinh danh tại “TOP Công nghệ 4.0 Việt Nam – I4.0 Awards tại Hạng mục Top Tổ chức/Doanh nghiệp Khoa học & Công nghệ và đổi mới sáng tạo với ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị thông minh để quản lý vận hành hệ thống cấp nước.

3. Công tác đào tạo

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt.

Năm 2023, Công ty tiếp tục tiến hành tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đánh giá cán bộ; tăng cường đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV tại các nhà máy theo phương châm “Đào tạo sâu, thực hành rộng”... Theo đó, Công ty đã tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn cho CBCNV Công ty với các nội dung hết sức thiết thực, ứng dụng cao trong công việc.

4. Hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế của Công ty cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng.

- Hợp tác với Cục Cấp Thoát nước Kitakyushu – triển khai thành công công nghệ bể lọc tiếp xúc sinh học U-BCF tại Hải Phòng. Năm 2021, công trình bể lọc tiếp xúc sinh học U-BCF của Nhật Bản công suất 100.000 m³/ngày đã được đưa vào vận hành tại NMN An Dương; tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 nên đến tháng 5/2023, Công ty đã long trọng tổ chức lễ hoàn thành dự án. Dự án là biểu tượng sinh động cho mối quan hệ hợp tác hữu nghị tốt đẹp giữa thành phố Hải Phòng và thành phố Kitakyushu nói riêng cũng như giữa Việt Nam và Nhật Bản nói chung.

- Công ty cũng phối hợp với Cục Cấp thoát nước Kitakyushu hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao năng lực quản lý trong công tác quản lý chất lượng nước, giảm thiểu tỷ lệ nước không doanh thu cho Cấp nước Phú Thọ và Tiền Giang.

- Hợp tác với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản và Cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật Satreps “Phát triển hệ thống

cấp nước thích ứng với nguồn nước ô nhiễm”. Dự án này nhằm phát triển công nghệ xử lý nước tiên tiến, thích ứng với các chất ô nhiễm mới, xây dựng hệ thống quan trắc hiệu quả hướng đến cấp nước an toàn và bền vững. Hiện, các nhóm chuyên gia đang chủ động triển khai các công việc nghiên cứu.

- Công ty cũng giữ mối quan hệ với Diễn đàn nước Phần Lan nhằm tìm kiếm các giải pháp, kỹ thuật lưu trữ, phổ cập nguồn nước khi có sự cố, bảo vệ nguồn nước và hệ thống cấp nước.

5. Công tác Đoàn thể chính trị, xã hội:

*** Công tác Đảng**

Đảng luôn lãnh đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Đảng bộ Công ty cùng Ban Giám đốc lãnh đạo CBCNV làm tốt nhiệm vụ chính trị cung cấp nước sạch, thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn.

Trong năm 2023, Đảng bộ Công ty đã kết nạp được 11 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng chính thức cho 10 đồng chí, chuyển đảng về nơi cư trú cho 09 đồng chí. Đảng bộ Công ty gồm có 20 Chi bộ, số lượng Đảng viên hiện có 322 đảng viên trong đó 311 đảng viên chính thức, 11 đảng viên dự bị. Đảng bộ Công ty thường xuyên quán triệt các Nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ đảng viên, xây dựng chương trình hành động cụ thể thiết thực để tổ chức, lãnh đạo thực hiện, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, những chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm được mọi đảng viên các chi bộ tham gia hưởng ứng tích cực, góp phần vào sự thành công của đợt vận động.

*** Công tác Công đoàn**

- Chủ động tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, thắt chặt tình tương thân tương ái trong tập thể người lao động. Tổ chức tặng quà cho nữ CBCNV nhân ngày 8/3, 20/10; tổ chức chương trình vui hè bổ ích và biểu dương các cháu học sinh là con CBCNV có thành tích xuất sắc học tập... Nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão, Công đoàn đã chủ động đề xuất Lãnh đạo Công ty tổ chức tặng quà cho các trường hợp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ... Trong năm 2023, Công đoàn Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Công đoàn lần thứ 38 nhiệm kỳ 2023 – 2028, kiện toàn bộ máy công đoàn giúp xây dựng và tổ chức các hoạt động thiết thực, gắn liền với hoạt động SXKD.

- Năm 2023, Công đoàn Công ty đã tổ chức Hội thao Cấp nước Hải Phòng mở rộng với sự tham gia của gần 300 vận động viên đến từ 10 đoàn thể thao đến từ các đơn vị, chi nhánh trong công ty và các công ty bạn, tạo sân chơi lành mạnh, bổ



ích cho CBCNV Công ty sau những giờ làm việc căng thẳng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sự giao lưu, học hỏi cho CBCNV trong toàn Công ty.

- Công đoàn Công ty tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, thể dục thể thao do cấp trên phát động và đạt được những thành tích đáng khích lệ: Thành lập đội bóng tham gia giải bóng đá CNVCLĐ ngành Xây dựng, cử đoàn viên tham gia đội tuyển Công đoàn ngành Xây dựng tham gia giải CNLĐ thành phố và đạt giải nhất, cử VĐV tham gia đội tuyển Công đoàn Hải Phòng tham gia vòng loại và vòng chung kết giải bóng đá công nhân toàn quốc lần thứ I tại Bình Dương và xuất sắc đạt cúp vô địch; tổ chức đội văn nghệ đại diện ngành Xây dựng tham gia chương trình Liên hoan tiếng hát CNVCLĐ thành phố năm 2023 và giành huy chương Hoa Phượng đỏ hạng Nhất.

*** Đoàn thanh niên**

Đoàn Thanh niên Công ty đã tăng cường đẩy mạnh chuyển đổi số, khuyến khích phong trào “Sáng tạo trẻ” và tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, các sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn sản xuất. Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền, an sinh xã hội, tình nguyện đã trở thành những hoạt động thường niên của đoàn thanh niên Công ty: phối hợp với các trường học để tuyên truyền cho các em học sinh, sinh viên về vai trò của của nước trong đời sống hằng ngày, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm; hiến máu tình nguyện...

Với các kết quả nỗ lực của Đoàn Thanh niên Công ty, trong năm 2023, tập thể và cá nhân đồng chí Bí thư Đoàn đã được Trung ương đoàn tặng Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2023.

*** Hội cựu chiến binh**

Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, Hội CCB Công ty luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Năm 2023, Hội CCB Công ty đã tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày lễ như Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp cùng Hội khối xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn.

*** Công tác đời sống - xã hội**

- Công ty thực hiện chi trả lương cho cán bộ công nhân viên (bao gồm người quản lý Công ty) theo quyết định của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án Quỹ tiền lương của doanh nghiệp. Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động giúp họ có thu nhập ổn định, từng bước cải cách hình thức trả lương cho

CBCNV sát hơn với hiệu quả công việc, tạo sự công bằng, khuyến khích người lao động hăng say trong công việc.

- Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Công tác chăm lo sức khỏe cho CBCNV cũng được Công ty quan tâm: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV 1 năm 1 lần; tổ chức khám chuyên khoa cho nữ CBCNV 1 năm 2 lần...

- Với truyền thống lá lành đùm lá rách, trong năm 2023 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, chung tay cùng thành phố trong trách nhiệm với cộng đồng, Công ty đã tham gia ủng hộ các chương trình phát động cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể... với tổng số tiền gần 300 triệu đồng.

6. Lĩnh vực khác

- Thực hiện và phối hợp với các đơn vị trong công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp tại Công ty theo sự chỉ đạo của các sở ngành và Thành phố.

- Cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.

- Phối hợp người đại diện vốn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với hoạt động SXKD tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty số 2). Trong các năm qua, Công ty số 2 luôn luôn hoạt động SXKD có lãi, phần vốn góp của Công ty được bảo toàn và phát triển. Năm 2023, Công ty đã nhận được khoảng 9,7 tỷ đồng tiền cổ tức từ Công ty số 2.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng quyết tâm cao, hoàn thành kế hoạch năm 2024 với thành tích tốt nhất, tạo tiền đề cho Công ty phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH KẾ HOẠCH NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Số khách hàng phát triển	Khách hàng	11.248
2	Sản lượng nước sản xuất	triệu m ³	92,3
3	Sản lượng nước tiêu thụ	triệu m ³	84,3
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.161,3
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.109,9</i>

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	114,5
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	93,5
8	Tỷ lệ nước không doanh thu	%	≤13

II.1. Lĩnh vực sản xuất nước – chất lượng nước

- Nước sản xuất dự kiến: 92,3 triệu m³, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ. Dự kiến nước tiêu thụ là 84,3 triệu m³ nước.

- Kết hợp với các Công ty khai thác công trình thủy lợi tăng cường công tác tuyên truyền, bảo vệ nguồn nước.

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCDP 02:2023/TPHP. Áp lực nước cuối nguồn ở các tuyến ống chính ≥ 15m cột nước (1,5 bar), phân đầu mục tiêu trên 2 bar tại đồng hồ khách hàng.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong các dây chuyền xử lý nước.

II.2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính

- Dự kiến năm 2024 phát triển khoảng 11.248 khách hàng nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt trên 366.000 khách hàng.

- Vận hành mạng lưới theo áp lực cuối nguồn đảm bảo ≥ 15m cột nước và phân đầu hơn 2bar tại đồng hồ khách hàng.

- Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch phân đầu đạt 1.109,9 tỷ đồng. Doanh thu từ sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai đạt khoảng 10,8 tỷ đồng.

- Đảm bảo tỷ lệ nước không doanh thu ≤ 13%

- Tổng lợi nhuận trước thuế phân đầu đạt 114,5 tỷ đồng.

- Nâng cao chất lượng phục vụ. Thủ tục lắp đặt, sửa chữa, di chuyển máy nước được thực hiện nhanh chóng, đúng quy trình. Các khiếu nại của khách hàng được giải quyết hợp lý, kịp thời, đúng quy định.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý.

- Quản lý hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.

- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn.

- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

II.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16/09/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc “Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050”.

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 05/03/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về việc “Phê duyệt quy hoạch cấp nước thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050”.

Căn cứ văn bản số 247/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch triển khai thực hiện chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

Căn cứ theo ý kiến của Thường trực Thành ủy tại văn bản số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch nông thôn, đảm bảo cấp nước giai đoạn 2023-2025, trong đó giao Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng đầu tư hạ tầng cấp nước khu vực nông thôn, kịp thời thay thế các nhà máy nước không đảm bảo chất lượng.

Căn cứ theo Văn bản số 87/TB-VP của Ủy ban nhân dân thành phố thông báo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nghe báo cáo phương án xử lý nhà máy nước mini chất lượng kém, trong đó giao Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nghiên cứu, đánh giá, thực hiện đầu tư cung cấp nước sạch đảm bảo quy chuẩn cho các khu vực nông thôn khi dừng 54 nhà máy nước mini theo Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 13/12/2023.

Căn cứ Chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống cấp nước.

(Tham khảo báo cáo của HĐQT và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024)

II.4. Lĩnh vực quản lý khác

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ và tiên bộ khoa học, tự động hóa trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc.



- Tiếp tục đẩy nhanh các công việc tự động hóa, điều khiển tự động ở mức cao các trạm bơm theo hướng các kỹ sư công ty tự đảm nhiệm thiết kế, lập trình điều khiển và thi công.

- Chuyển đổi số: chỉ đạo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số công ty và các tiểu ban trong các lĩnh vực cụ thể hoàn thiện quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin, nâng cấp, phát triển và tích hợp các phần mềm/ứng dụng quản lý phục vụ công việc. Hoàn thiện và khai thác hiệu quả hệ thống GIS.

- Công tác quản lý kế hoạch, tổ chức, tài chính đạt hiệu quả cao, đảm bảo trả đủ gốc và lãi vay đúng hạn. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng hoặc cao hơn năm 2023. Doanh thu, chi phí của các khu vực được cập nhật và kiểm soát hàng ngày.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty. Sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Tiếp tục thực hiện tinh giảm bộ máy, cơ cấu tổ chức, nhân sự. Thực hiện sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty; Tiếp tục cải cách hình thức trả lương cho CBCNV.

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Tích cực tham gia các công tác xã hội. Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động.

C. Nhận xét, đánh giá

Năm 2023, trước những khó khăn từ suy giảm kinh tế toàn cầu nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng, Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng cũng gặp nhiều khó khăn do biến động của giá cả thị trường (đặc biệt là biến động mạnh của lãi suất và tỷ giá hối đoái). Bên cạnh đó, vấn đề ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng cùng sự chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, đồng bộ, kiểm soát tốt công tác an toàn, phát huy kinh nghiệm, hiệu quả trong quản trị điều hành và sự phối hợp, đoàn kết nhất trí của các phòng ban, đơn vị tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ, Công ty đã bám sát kế hoạch, hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu nhiệm vụ chính được giao, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Phát huy kết quả đạt được năm 2023, đồng thời triển khai tích cực, quyết liệt các Nghị quyết của Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố trong công tác đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số, Công ty sẽ tiếp tục phấn đấu giữ vững sản xuất kinh doanh ổn định, cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2024.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BĐH, BTC ĐHĐCĐ;
- BKS, CTCĐ;
- Lưu: BTK, VT, TCHC.



Trần Văn Dương



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218/BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty;

Căn cứ theo Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2023 của HĐQT về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 212/BB-HĐQT ngày 22/3/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Công ty) về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 thông qua.

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 05 thành viên được kiện toàn theo Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/4/2023 của ĐHĐCĐ, đại diện cho chủ sở hữu quản lý Công ty, bao gồm:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 1. Ông Trần Việt Cường | – Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Văn Dương | – Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Cao Văn Quý | – Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Trịnh Anh Tuấn | – Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Đặng Hữu Dũng | – Thành viên HĐQT |

Xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2023

1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (HDQT) công ty năm 2023

Năm 2023 Công ty, HDQT Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác đã đề ra. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn thực hiện đúng theo định hướng, mục tiêu và phân đầu hoàn thành nhiệm vụ thành phố giao.

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác cấp nước an toàn, ổn định, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến, nâng cao năng suất lao động; đầu tư, phát triển mở rộng hệ thống cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố và các chương trình xây dựng nông thôn mới; đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD)

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, trong năm qua HDQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty. HDQT đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban Điều hành (BDH). Năm 2023, HDQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng do ĐHĐCĐ giao. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	89,09	90,3	101,4%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m ³	80,96	82,7	102,1%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	Tỷ đồng <i>Tỷ đồng</i>	1.022,2 <i>973,1</i>	1.074,3 <i>1.012,4</i>	105,1% <i>104,0%</i>
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,5	109,5	103,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	86,3	89,4	103,5%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥ 8,5% (Tối thiểu là 8,5%)	8,5%	100,0%

Tình hình kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng năm 2023 tiếp tục ổn định và phát triển. Tăng trưởng kinh tế Thành phố đạt mức khác cao so với bình quân chung cả nước và các tỉnh, thành phố khác. Môi trường đầu tư, kinh doanh của Thành phố tiếp tục được cải thiện; hiệu quả từ chuỗi các hoạt động xúc tiến đầu tư đã mang lại kết quả tích cực trong thu hút đầu tư nước ngoài. Các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân được chú trọng thực hiện tốt. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, Công ty Cấp nước Hải Phòng cũng có những tăng trưởng về sản lượng và doanh thu.

Trong năm 2023 chất lượng nước thô có nhiều diễn biến phức tạp: Chỉ tiêu Amoni, Nitrit vẫn tăng cao so với cùng kỳ năm trước, chỉ tiêu Độ mặn, Coliform tăng cao so với cùng kỳ và so với quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT. Các hệ thống sông, kênh thủy lợi cung cấp nguồn nước thô bị xâm nhập mặn. Đặc biệt có thời điểm độ mặn kênh Bạch Đà (Vĩnh Bảo) cao gấp 1,5 ngưỡng giới hạn của QCVN 08:2023/BTNMT. Nhà máy Vĩnh Bảo 2 đã phải tạm dừng lấy nước thô và ngừng hoạt động ở một số thời điểm. NMN Cầu Nguyệt độ mặn gia tăng cục bộ, thiếu nguồn nước ngọt bổ cập, thiếu nước phục vụ sản xuất. Chỉ tiêu Coliform có thời điểm tại NMN Vĩnh Bảo 1 cao gấp 8 lần so với quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho công tác xử lý nước để đảm bảo chất lượng theo quy định.

Ngoài ra thời gian gần đây do ảnh hưởng của nền kinh tế vĩ mô, sự biến động của thị trường làm cho các yếu tố đầu vào liên tục tăng lên. Lãi suất qua đêm có bảo đảm dựa trên các giao dịch trong thị trường mua lại trái phiếu Kho bạc Mỹ – SOFR (lãi suất dùng để xác định lãi vay dự án ADB) biến động tăng mạnh, dự báo sẽ vẫn còn tiếp tục duy trì ở mức cao hoặc tăng trong thời gian tới. Đặc biệt tỷ giá USD/VNĐ cũng liên tục biến động trong thời gian qua làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ.

Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, đầu tư,... Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt qua các khó khăn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch công tác đề ra, đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng. Năm 2023 sản lượng nước sản xuất đạt 90,3 triệu m³, tăng 1,4%; Sản lượng nước tiêu thụ đạt 82,7 triệu m³, tăng 2,1%; Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.074,3 tỷ đồng, tăng khoảng 5,1% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 109,5 tỷ đồng, tăng 3,7% so với kế hoạch.



Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Việc kiểm tra, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh được tăng cường, công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Việc đầu tư tại Công ty CP Kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty số 2) có hiệu quả, phần vốn góp của Công ty được bảo toàn và phát triển. Năm 2023, Công ty đã nhận được 9,7 tỷ đồng tiền cổ tức từ Công ty số 2. Trong năm 2023 khi Công ty số 2 tiến hành sửa chữa lớn, bảo dưỡng nhà máy cũng như khi nguồn nước thô đầu vào diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới công tác sản xuất nước của Công ty số 2, Công ty đã cung cấp nước sạch, dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng nước... cho Công ty số 2 với giá trị khoảng 5,6 tỷ đồng (bao gồm cả thuế GTGT) để giúp Công ty số 2 duy trì hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn đến người dân.

(Một số chỉ tiêu, nội dung chi tiết khác tham khảo theo Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

3. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT

Theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023 và Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2023 của HĐQT về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty, trong năm 2023 HĐQT và các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD đề ra, giúp hoạt động năm 2023 của Công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Cụ thể:

(1) Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT

- Chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định; Chủ trì giải quyết các công việc của HĐQT.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong: chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty, kế hoạch đầu tư phát triển; Công tác tuyển dụng lao động, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao tại các vị trí công việc cần bổ sung (như: kỹ sư điện, tự động hóa,...), tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đối với cả người lao động trực tiếp và gián tiếp, sắp xếp/quy hoạch cán bộ và các chế độ phúc lợi đối với người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động tham quan học tập/văn hóa thể thao...; Tiếp tục triển khai và ngày càng hoàn thiện phương thức trả lương cho bộ phận TNBD, SCBD và khoán lương cho các đơn vị gắn liền với hiệu quả/năng suất lao động; Công tác sắp xếp một số đơn vị và tinh giảm số lượng CBCNV đảm

bảo phù hợp với đặc điểm SXKD, nâng cao năng suất lao động; Xây dựng kế hoạch, phương án chuyên đổi số từng bước tiến tới toàn diện trong hoạt động SXKD; Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước; Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty; Quản lý kinh tế, tài chính và kiểm soát công tác thanh toán; Công tác đầu tư xây dựng, nghiên cứu các dự án để nâng công suất các NMN, hệ thống các tuyến ống chuyên tải, phát triển hệ thống cấp nước, phát triển cấp nước nông thôn; Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ đầy đủ, kịp thời theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023; Hoàn thành KHCT năm 2023 và xây dựng KHCT 2024.

- Là người đại diện theo pháp luật và người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

- Tham gia và cho ý kiến vào các kế hoạch, nghị quyết của HĐQT Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ và cải tạo nguồn nước, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cấp nước sạch; Tham dự đầy đủ các hoạt động giám sát, cuộc họp của Ban đô thị, Tổ đại diện số 5 liên quan.

- Thay mặt HĐQT phối hợp tốt với Đảng ủy, Công đoàn và các đoàn thể.

- Tham gia và chủ trì tất các cuộc họp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(2) Ông Trần Văn Dương - Phó Chủ tịch HĐQT

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: sản xuất đảm bảo cấp nước an toàn, tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước sạch; Nâng cao tiêu chuẩn chất lượng nước; Tối ưu hóa, nâng cao hiệu quả vận hành các NMN, công trình, máy móc; Công tác giám sát chặt chẽ và cảnh báo kịp thời với diễn biến chất lượng nước trong điều kiện nguồn bổ cập thấp, kiểm soát độ mặn ở ngưỡng an toàn, điều tiết áp lực và cấp nước giao lưu giữa các nhà máy; Công tác kiểm soát nội bộ về chất lượng nước tại các nhà máy có sự đánh giá/giám sát độc lập với bộ phận vận hành; Công tác phối hợp với chi nhánh điện lực bảo dưỡng các trạm điện, thiết bị điện, đảm bảo lượng điện cho sản xuất; Chỉ đạo điều tiết sử dụng hợp lý các nguồn nước trong ngày cao điểm, tiếp tục thực hiện quan trắc, theo dõi và đánh giá hiệu quả công tác sửa chữa, đảm bảo khả năng tích trữ nước của hồ, ứng phó với việc khan hiếm nguồn nước thô trên đảo Cát Bà; Công tác thau đảo nước hồ cải thiện chất lượng nước hồ, tuyên truyền về việc chủ động tích trữ nước để bổ sung nguồn

017

NG
PH
NU
PH

IGT

nước thô trên đảo Bạch Long Vỹ; Công tác điều chỉnh giấy phép cấp quyền khai thác cho các NMN; Quản trị đơn vị thành viên.

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chi trả tiền lương theo phương án trả lương mới và quyết toán quỹ tiền lương 2023; Chỉ đạo tổ chức thực hiện các dự án đầu tư, các công trình sửa chữa theo đúng các trình tự và thanh quyết toán công trình xây dựng; Chỉ đạo quản lý công tác lưu trữ trong toàn Công ty.

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT, UBND TP Hải Phòng về điều hành hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Là người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ công tác quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế/quy định quản lý nội bộ để trình ĐHĐCĐ/HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(3) Ông Cao Văn Quý - Thành viên HĐQT

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: kỹ thuật, áp dụng giải pháp/công nghệ trong SXKD như: nghiên cứu thử nghiệm mô hình và đánh giá hiệu quả, khả năng áp dụng khử trùng nước bằng UV và Ozon, phương án lọc bỏ tảo trên hồ, sử dụng máy siêu âm để diệt tảo tại Bạch Long Vỹ...; Chuẩn bị dự án đầu tư, phát triển/quy hoạch hệ thống cấp nước như: phát triển cấp nước nông thôn (khu vực huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, An Lão), phát triển cấp nước đón đầu các khu vực có công trình cầu, tuyến đường và có quy hoạch thi công (Cầu Rào 3, đường vành đai 2, đường máng nước, khu vực huyện AD, Thủy Nguyên, quận Hải An...); Chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ nước không doanh thu; Công tác sáng kiến, sáng tạo, cải tiến trong công việc; Công tác đào tạo, hợp tác quốc tế và trong nước; Công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, xây dựng và cập nhật/sửa đổi bổ sung các quy trình quản lý phù hợp với quy định và thực tiễn như: quy trình LDMN, quy trình đọc số,... Tham mưu trong công tác sản xuất nước, điều hành mạng lưới cấp nước.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế/quy định quản lý nội bộ để trình ĐHĐCĐ/HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Là người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty số 2).

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(4) Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên HĐQT

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: kinh doanh tiêu thụ, điều hành mạng và hệ thống ống chuyên tải phân phối; Phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn cấp nước (đặc biệt là cấp nước khu vực Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, An Lão) và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty; Công tác thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2023 và xây dựng kế hoạch năm 2024 về sản lượng, doanh thu, chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Chỉ đạo công tác chống thất thoát, giảm tỷ lệ nước không doanh thu; Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và quan hệ với khách hàng như: nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn dịch vụ công, đa dạng hóa các hình thức thanh toán, tăng áp lực mạng lưới phân đấu mục tiêu trên 2bar tại đồng hồ khách hàng,... Tham gia chỉ đạo xây dựng giá bán nước sạch cho giai đoạn mới. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tiêu thụ như: xây dựng ứng dụng để kiểm soát công tác thi công SCL, bảo dưỡng/xả rửa MLCN..., ứng dụng quản lý/theo dõi thực hiện công việc theo các quy trình, ứng dụng quản lý phát triển khách hàng và lắp đặt đồng hồ, ứng dụng đồng hồ thông minh cho khách hàng lớn, tích hợp dịch vụ cấp nước vào app công dân thành phố; Đẩy nhanh các công việc liên quan đến triển khai hợp đồng điện tử.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế/quy định quản lý nội bộ để trình ĐHĐCĐ/HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(5) Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT



- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Tham gia chỉ đạo xây dựng lại phương án trả lương cho bộ phận TNBD, SCBD và khoán lương cho các đơn vị, điều chỉnh thang bảng lương; Xây dựng phương án điều chỉnh giá bán nước sạch giai đoạn mới.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế/quy định quản lý nội bộ để trình ĐHĐCĐ/HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham gia chỉ đạo công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống cấp nước đặc biệt phát triển cấp nước đón đầu các khu vực phát triển của Thành phố, khu vực nông thôn như: Cầu Rào 3, đường vành đai 2, đường máng nước, khu vực huyện An Dương, Thủy Nguyên, quận Hải An..., cấp nước nông thôn khu vực Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, An Lão.

- Thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến với Ban điều hành Công ty về các lĩnh vực: quản lý nội bộ, áp dụng công nghệ kỹ thuật trong quản trị chất lượng nước, bảo vệ nguồn nước.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

4. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ hàng quý với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành để: xem xét, đánh giá hoạt động SXKD, hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS hàng quý; Kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo. Các cuộc họp chuyên đề khác để giải quyết các công việc theo thẩm quyền về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, đầu tư phát triển...; Tham gia 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng với Ban Thường vụ Đảng ủy, BĐH Công ty và các phiên họp khác để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, BĐH.

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết chỉ đạo BĐH thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

(Chi tiết tham khảo báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty năm 2023).

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS)

Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty. Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2023 là: 588.720.000 đồng. Trong đó: thù lao của HĐQT (04 người) là: 428.160.000 đồng; thù lao của BKS (02 người): 160.560.000 đồng.

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và Công ty.

(Chi tiết theo Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán).

6. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC)

Căn cứ theo Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty, HĐQT đã thực hiện các thủ tục cần thiết để lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán và soát xét BCTC cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

7. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc, Ban Điều hành

7.1. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, các thành viên HĐQT thường xuyên chỉ đạo và theo dõi công tác điều hành SXKD của Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề:

- Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đề ra và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình SXKD cũng như phương hướng hoạt động điều hành trong thời gian tới để HĐQT xem xét/đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của BKS về tình hình tài chính và điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên đôn đốc/phối hợp Tổng Giám đốc kiểm tra giám sát các dự án mà Công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư vốn.

7.2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 20/4/2023, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện vượt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Năm 2023 Công ty đã hoàn thành và đạt các chỉ tiêu quan trọng, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.074,3 tỷ đồng, tăng 5,1% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 109,5 tỷ đồng, tăng khoảng 3,7% so với kế hoạch

- Tỷ lệ nước không doanh thu đạt so với kế hoạch công tác

Cổ tức và các quỹ đều được chi trả và trích lập theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được sử dụng đúng quy định.

HĐQT đánh giá cao quá trình hoạt động Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty, cùng những nỗ lực/cố gắng để hoàn thành những mục tiêu quan trọng như: phát triển hệ thống cấp nước, các dự án/công trình đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng tiến độ và phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng; Triển khai thực hiện đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền nước theo chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt của chính phủ; Kiểm soát thất thoát, giảm tỷ lệ nước không doanh thu; Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình hoạt động, thực hiện chuyển đổi số từng bước trong hoạt động SXKD... và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 các chỉ tiêu quan trọng đều đạt và vượt so kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2024

1. Định hướng

- Đảm bảo cấp nước an toàn, phấn đấu giảm tỷ lệ nước không doanh thu.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu cả nước và Châu Á;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tự động hóa trong công tác quản lý và vận hành hệ thống cấp nước.

- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố và chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đảm bảo an toàn tài chính, cân cân thanh toán.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác đề ra.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024

- Nước sản xuất:	92,3 triệu m ³
- Nước tiêu thụ:	84,3 triệu m ³
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	1.161,3 tỷ đồng
<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch:</i>	<i>1.109,9 tỷ đồng</i>
- Lợi nhuận trước thuế:	114,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	93,5 tỷ đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS:	588.720.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ:	≥ 9% (Tối thiểu là 9%)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024

3.1. Công tác đầu tư xây dựng

- Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của thành phố (ý kiến của Thường trực Thành ủy tại văn bản số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023, Văn bản số 87/TB-VP của Ủy ban nhân dân thành phố), Công ty đã nghiên cứu phương án, lập kế hoạch từng bước triển khai các dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước ra khu vực nông thôn, mở rộng vùng phục vụ, phát triển khách hàng. Tổng nguồn vốn đầu tư theo kế hoạch này khoảng 2.325 tỷ đồng.

- Việc quyết định Kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống cấp nước khu vực nông thôn thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; và việc quyết định các dự án thành phần theo tổng mức đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị khi có đầy đủ điều kiện và cơ sở pháp lý. Quy mô các dự án cụ thể căn cứ theo nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương, đảm bảo cung cấp nước sạch đầy đủ, đảm bảo khu vực nông thôn được sử dụng nước với chất lượng đảm bảo theo quy định, có tính đến nhu cầu phát triển tương lai. Các dự án thành phần khi triển khai sẽ được thực hiện đúng quy định, đầy đủ cơ sở pháp lý và theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố.

- Kế hoạch đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước ra các khu vực nông thôn đang có khó khăn về cấp nước là phù hợp với ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Việc đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương về cung cấp nước sạch còn là hoạt động đầu tư mở rộng vùng phục vụ, tạo nguồn tăng doanh thu kinh doanh nước sạch lâu dài cho công ty. Việc phát triển hệ thống cấp nước, nâng cấp, nâng công suất các nhà máy nước, hệ thống tuyến ống cấp nước đáp ứng đủ nhu cầu và áp lực đến người dân, khu đô thị, các khu công nghiệp, khu tái định cư, phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với quy hoạch chung của thành phố; đảm bảo công tác cấp nước an toàn, kịp thời, cấp nước

liên thông giữa các nhà máy, nâng cao năng lực cấp nước... là lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi của công ty.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Tiếp tục sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vay, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp công suất nhà máy nước và lắp đặt các tuyến ống cấp nước chuyên tải từ năm trước và triển khai các dự án theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHCĐ thông qua.

(Chi tiết tại phụ lục kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 kèm theo).

3.2. Công tác bảo vệ nguồn nước, sản xuất, chất lượng nước

- Tăng cường kiểm soát chất lượng nước đầu vào, giám sát chặt chẽ và chủ động ứng phó trước diễn biến phức tạp của chất lượng nước nguồn, kiểm soát độ mặn, giám sát các nguồn nước bổ cập vào hệ thống thủy lợi; Đảm bảo hoạt động liên tục và chính xác các trạm đo online để kiểm soát chất lượng nước nguồn kịp thời.

- Vận hành hợp lý, liên thông các NMN; Tiếp tục điều chỉnh tăng áp lực nước phát, phân đầu mục tiêu trên 2 bar tại đồng hồ khách hàng;

- Tăng cường công tác an toàn lao động, PCCC, rà soát quy trình vận hành tại các NMN và các nhà hóa chất, quy trình ứng phó sự cố khẩn cấp; Bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị, dự trữ các loại hóa chất, vật tư, nhiên liệu...

- Tiếp tục tiến hành các thủ tục điều chỉnh giấy phép cấp quyền khai thác của các nhà máy, phối hợp với các đơn vị xin cấp giấy phép môi trường.

3.3. Công tác kinh doanh tiêu thụ và dịch vụ khách hàng

- Tăng cường kiểm soát nước không doanh thu, đảm bảo tỷ lệ nước không doanh thu năm $\leq 13\%$, doanh thu tiền nước đạt 1.109,9 tỷ đồng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua duy trì trung tâm chăm sóc khách hàng call center, chủ động và tương tác có hiệu quả với khách hàng thông qua zalo OA, Fanpage, website.

- Nâng cao áp lực nước cấp, phân đầu áp lực tại đồng hồ khách hàng $>2\text{bar}$, đầu tư và cải tạo các khu vực mạng ống cũ, các điểm bất lợi...

- Tiếp tục hoàn thiện phương án hợp đồng điện tử và nâng cấp dịch vụ cấp nước theo tiêu chuẩn dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng, giữ gìn hình ảnh, uy tín của Công ty.

- Phát triển dịch vụ cấp nước sau đồng hồ khách hàng; Tăng cường công tác quản lý tiêu thụ; Triển khai quy định mới về lắp đặt máy nước, phát triển khách hàng; Nghiên cứu lắp đặt và thử nghiệm đồng hồ điện tử cho khách hàng.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, lắp đặt bổ sung các trụ nước chữa cháy và các tuyến ống cần thiết phục vụ công tác lắp đặt đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.

- Đào tạo, tuyên truyền, triển khai giá bán nước sạch mới theo Quyết định của UBND Thành phố.

3.4. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí dành cho đào tạo, nhất là đổi mới với cán bộ quản lý.

- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, các kỹ năng mềm, các kỹ năng chuyên sâu liên quan lĩnh vực cấp nước.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều chức danh/công việc, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

- Tăng cường công tác đào tạo, hợp tác trong nước và nước ngoài.

3.5. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn

- Thực hiện các công việc liên quan điều chỉnh giá bán nước sạch giai đoạn mới theo phương án được UBND Thành phố phê duyệt.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

3.6. Các hoạt động khác

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động SXKD để mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục thực hiện tinh giảm bộ máy, cơ cấu tổ chức, nhân sự. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

- Chuyển đổi số: chỉ đạo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số công ty và các tiểu ban trong các lĩnh vực cụ thể hoàn thiện quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin, nâng cấp, phát triển và tích hợp các phần mềm/ứng dụng quản lý phục vụ công việc. Hoàn thiện và khai thác hiệu quả hệ thống GIS.

- Thực hiện kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao theo quyết định của UBND Thành phố. Sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty; Tiếp tục cải cách hình thức trả lương cho CBCNV.

- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

- Chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp các quy định mới hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.

(Chi tiết khác theo Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty).

III. Đánh giá và kết luận

Trong năm 2023, mặc dù gặp phải nhiều khó khăn do ô nhiễm nguồn nước, biến động của giá cả thị trường (đặc biệt là biến động mạnh của lãi suất của tỷ giá hối đoái)... HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện công việc vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của các thành viên HĐQT, BKS, BDH và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

HĐQT sẽ tiếp tục cùng BDH và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- BDH, BTC ĐHĐCĐ;
- BKS, CTCĐ;
- Lưu: BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Việt Cường



PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 218 /BC-HĐQT ngày 17/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHUYÊN TIẾP			957,90		297,42
A.1. Dự án các tuyến ống trực cấp nước			497,12		222,58
1	Xây dựng tuyến ống nước thô D1000 đường Tôn Đức Thắng từ Ngã tư cơ điện - cầu An Dương L= 0,95km đảm bảo an toàn cấp nước thô về NMN An Dương	D1000, L=0,95 km	27,57	Năm 2024-2025	23,86
2	Xây dựng tuyến ống D500 tuyến đường bộ ven biển (từ đường tỉnh lộ 353 đến sông Văn Úc) L=8,6km cấp nước theo hướng từ NMN Hung Đạo về Tiên Lãng và khu kinh tế trên tuyến đường ven biển	D500, L=8,6 km	62,46	Năm 2024-2025	55,32
3	Xây dựng tuyến ống D400 tuyến đường nối đường bộ ven biển đến ngã 3 Vạn Bún L=6,1km đảm bảo cấp nước cho khu du lịch đồ sơn, khu đô thị và khu công nghiệp, đảm bảo an toàn cấp nước	D400, L=6,1 km	36,28	Năm 2024-2025	11,3
4	Xây dựng tuyến ống D400 đường nối TL354 đến đường ven biển (đoạn từ TL354 đến Ngũ Phúc) L=3km cấp nước cho các khu công nghiệp An Thọ, Ngũ Phúc, và khu đô thị dọc tuyến đường, đảm bảo cấp nước an toàn theo hướng giữa NMN Cầu Nguyệt và Hung Đạo	D400, L=3,0 km	31,37	Năm 2024-2025	23,84
5	Xây dựng tuyến ống cấp nước D300 đường liên phường quận Hải An đến đường Vành đai 2 L=1,17km, đảm bảo cấp nước cho khu công nghiệp, khu đô thị và tái định cư Tràng Cát, Nam Hải	D300, L=1,2 km	4,87	Năm 2024	3,11
6	Xây dựng tuyến ống cấp nước D500 đường Bùi Viện từ cầu Rào 1 đến ngã tư Võ Nguyên Giáp L=0,9km đảm bảo cấp nước và tăng cường cấp nước từ NMN An Dương đến cầu Rào và cấp cho khu vực Đình Vũ	D500, L=0,9 km	5,80	Năm 2024	4,33

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
7	Xây dựng tuyến ống cấp nước D600 đường Bùi Viện từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Trường Chinh L=4km, đảm bảo tăng cường cấp nước giữa khu vực trung tâm, Kiến An và Dương Kinh, cấp nước cho các khu đô thị trên tuyến đường	D600, L=4 km	46,80	Năm 2024-2025	9,32
8	Xây dựng tuyến ống D600 từ trạm bơm Đông Hải theo đường 356, đường Mạc Thái Tổ cấp nước khu nhà ở xã hội, công nhân Petragon L=3km; đồng thời tăng cường cấp nước theo hướng từ TBTA Đông Hải về Tân Vũ, Cát Hải;	D600, L=3,0 km	36,56	Năm 2024-2025	15,03
9	Xây dựng tuyến ống D500 cấp nước khu công nghiệp Nam Đình Vũ L= 0,9km	D500, L=0,9 km	7,79	Năm 2024	7,01
10	Xây dựng tuyến ống D400 cấp nước Hoàng Huy và Khu Tái định cư Hoa Động Thủy Nguyên L=1,6km	D400, L=1,6 km	10,62	Năm 2024-2025	8,72
11	Xây dựng tuyến ống nước thô D1000 khoan ngầm qua sông Tam Bạc (cầu An Dương) đảm bảo an toàn và tăng cường cấp nước thô NMN An Dương	D1000, L=0,185 km	12,00	Năm 2024-2025	10,62
12	Xây dựng tuyến ống cấp nước D600 từ ngã tư đường Võ Nguyên Giáp Bùi Viện qua cầu Rào 2 đến đường 353 đảm bảo liên thông cấp nước an toàn giữa NMN An Dương và NMN Hưng Đạo	D600, L=0,9 km	10,36	Năm 2024-2025	9,02
13	Xây dựng tuyến ống si phông đôi D630 khoan ngầm qua sông tại cầu Rào II, đảm bảo liên thông cấp nước an toàn giữa NMN An Dương và NMN Hưng Đạo	DN630, L=0,3km	14,80	Năm 2024-2025	14,06
14	Xây dựng tuyến ống cấp nước D600 đường 353 từ cầu Rào II đến kênh Hoà Bình	D600, L=3,5 km	42,54	Năm 2024-2025	20,21
15	Xây dựng tuyến ống cấp nước DN560 khoan ngầm qua cầu Rào 1 từ đường 353 sang TBTA cầu Rào L=300m đảm bảo cấp nước liên thông an toàn giữa trung tâm và quận Dương Kinh	DN560, L=0,3 km	6,80	Năm 2024-2025	4,1

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
16	Xây dựng tuyến ống cấp nước D500 phà Bình - cầu Bình L=1,3km đảm bảo kết nối liên thông cấp nước giữa các tuyến ống si phông DN450 qua sông đảm bảo cấp nước cho khu đô thị Bắc sông Cẩm và huyện Thủy Nguyên;	D500, L=1,3 km	11,25	Năm 2024-2026	0,56
17	Xây dựng tuyến ống D700 đường vành đai 2 - đường Tân Vũ Lạch Huyện từ đường TL353 đến TBTA Đình Vũ L=9,3km, cấp nước từ NMN Hưng Đạo về khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D700, L=9,3 km	129,26	Năm 2024-2026	2,19
A.2. Dự án xây dựng, nâng cấp nhà máy nước và trạm bơm tăng áp			440,70		57,17
18	Xây dựng trạm bơm nước thô và cụm xử lý công suất 100.000m ³ /ngày nhà máy nước Cầu Nguyệt;	Q=100.000m ³ /ngđ	244,00	Năm 2024-2026	1,61
19	Xây dựng trạm bơm nước sạch nhà máy nước Cầu Nguyệt 100.000 m ³ /ngđ;	Q=100.000m ³ /ngđ	40,00	Năm 2024-2025	20,00
20	Xây dựng Trạm bơm tăng áp Đình Vũ - Dự án đầu tư xây dựng HTCN ra đảo Cát Hải Q=35.000m ³ /ngđ;	Q=35.000m ³ /ngđ	63,05	Năm 2024	27,87
21	Xây dựng TBA 2000KVA nhà máy nước Cầu Nguyệt	P=2000KVA	7,51	Năm 2024	6,11
22	Xây dựng nhà máy nước Xuân Đám công suất 5.000m ³ /ngày, huyện Cát Hải	Q=5.000m ³ /ngđ	50,00	Năm 2024-2026	0,5
23	Xây dựng Bể lọc tiếp xúc sinh học U-BCF nhà máy nước Vật Cách.	Q=20.000m ³ /ngđ	36,14	Năm 2024-2028	1,08
A.3. Dự án phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước và cấp nước nông thôn			20,08		17,67
24	Cấp nước xã An Thọ, An Thắng, huyện An Lão và các khu vực khác (1800 hộ)	1.800 hộ	20,08	Năm 2024	17,67

B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024			1.070,92		
B.1. Dự án các tuyến ống trục cấp nước			633,81		
1	Xây dựng tuyến ống cấp nước D500 đường 353 từ cầu Rào 1 đến cầu Rào 2 đảm bảo cấp nước liên thông an toàn giữa trung tâm và quận Dương Kinh	D500, L=1,4 km	12,11	Năm 2024-2025	
2	Xây dựng tuyến ống D600 đường vành đai 2 từ đường Bùi Viện đến đường TL355, tăng cường cấp nước từ khu vực trung tâm sang khu vực Dương Kinh (kết nối tuyến ống D600 đường Bùi Viện đến ống D800, D400 đường 355) tăng cường cấp nước về khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D600, L=4,0 km	46,80	Năm 2024-2026	
3	Xây dựng tuyến ống D700 Cát Bi từ cầu Rào 1 đến đường Bùi Viện L=1,8km nâng cao khả năng và đảm bảo cấp nước từ trạm bơm cầu Rào ra trạm bơm Đông Hải, Đình Vũ, cấp nước khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D700, L=1,8 km	25,02	Năm 2024-2025	
4	Xây dựng tuyến ống D700 đường Bùi Viện từ Cát Bi đến trạm bơm tăng áp Đông Hải L=5,8km nâng cao khả năng và đảm bảo cấp nước từ trạm bơm cầu Rào ra trạm bơm Đông Hải, Đình Vũ, cấp nước khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D700, L=5,8 km	80,61	Năm 2024-2026	
5	Xây dựng tuyến ống D300 L=3,6km đường mương An Kim Hải nâng cao khả năng và đảm bảo cấp nước cho khu vực Đồng Thái và các xã khu vực huyện An Dương;	D300, L=3,6km	18,35	Năm 2024-2025	
6	Xây dựng tuyến ống D600-D400 đường Tân Vũ - Lạch Huyện (cấp nước bên số 5, 6 Cảng Lạch Huyện) L=0,9km	D600, L=0,9 km	10,53	Năm 2024-2027	
7	Xây dựng tuyến ống cấp nước DN300 cấp nước khu TĐC thôn Bái Trong, Bái Ngoài xã Hoa Động, Thủy Nguyên L=1,5km	D300, L=1,5 km	7,65	Năm 2024-2025	

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
8	Khoan ống D1000 qua sông Tam Bạc từ nhà máy nước An Dương sang An Đồng L=230m đảm bảo an toàn cấp nước thô cho NMN An Dương	D1000, L=0,23km	14,92	Năm 2024-2028	
9	Xây dựng ống D500 nối từ đường Ngô Quyền đến chân cầu Máy Chai, L= 0,5km đảm bảo kết nối cấp nước từ trung tâm sang khu vực đảo Vũ Yên (Khu đô thị và vui chơi giải trí Vinhomes)	D500, L=0,5km	4,33	Năm 2024-2026	
10	Xây dựng tuyến ống si phông khoan ngầm DN450 qua sông, vị trí cầu Máy Chai L=0,6km đảm bảo kết nối cấp nước từ trung tâm sang khu vực đảo Vũ Yên (Khu đô thị và vui chơi giải trí Vinhomes)	DN450, L=0,6km	11,45	Năm 2024-2026	
11	Xây dựng tuyến ống si phông đôi khoan ngầm DN560 qua sông, vị trí cầu Nguyễn Trãi L=0,6km đảm bảo kết nối cấp nước liên thông từ trung tâm sang huyện Thuỷ Nguyên	DN560, L=0,6km	13,60	Năm 2024-2026	
12	Xây dựng tuyến ống D600 đường Mạc Thái Tổ đến ngã ba đường Tân Vũ L=3km kết nối tiếp đoạn ống D600 để tăng cường cấp nước theo hướng từ TBTA Đông Hải về Tân Vũ, Cát Hải;	D600, L=3,0 km	36,56	Năm 2024-2026	
13	Xây dựng tuyến ống D500 L=3,0km từ phà Bình đến cầu Nguyễn Trãi - TBTA Máy Tơ Kết nối liên thông cấp nước giữa các tuyến ống dọc theo tuyến đường bờ sông Cấm phía trung tâm thành phố;	D500, L=3,0km	25,95	Năm 2024-2025	
14	Xây dựng tuyến ống D500 L=1,3km công cảng 4 - Lê Lai đảm bảo an toàn cấp nước cho khu vực	D500, L=1,3 km	11,25	Năm 2024-2025	
15	Xây dựng tuyến ống D400 L=4,5km từ đường Trường Chinh đến đường TL351 (xi phông qua sông Lạch Tray) kết nối liên thông và tăng cường cấp nước từ tuyến ống D600 Bùi Viện, tuyến ống D500 Trường Chinh sang khu vực huyện An Dương;	D400 L=4,5km	29,31	Năm 2024-2028	
16	Xây dựng tuyến ống D400 L=5,3km từ TL351 đến QL10 đảm bảo cấp nước lên phía tây Bắc thành phố, huyện An Dương	D400 L=5,3km	34,52	Năm 2024-2028	
17	Tuyến ống D600 L=3,1km bao Đông Nam quận Hải An từ cầu Hải Thành - đg Bùi Viện - Cát Bi đảm bảo cấp nước liên thông và tăng	D600 L=3,1km	36,27	Năm 2024-2028	

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
	cường cấp nước từ NMN Hưng Đạo, An Dương lên khu vực Đình Vũ, Cát Hải				
18	Tuyến ống D600 thứ 2 L=1,3km từ TBTA Đình Vũ đến chân cầu Đình Vũ - Cát Hải tăng cường cấp nước sang Cát Hải;	D600 L=1,3km	15,21	Năm 2024-2028	
19	Tuyến ống D600 L=5,4km số 2 qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện tăng cường cấp nước sang Cát Hải;	D600 L=5,4km	126,86	Năm 2024-2028	
20	Tuyến ống D600 L=6,2km dọc đường Tân Vũ - Lạch Huyện tăng cường cấp nước sang Cát Hải;	D600 L=6,2km	72,53	Năm 2024-2028	
21	Xây dựng một số tuyến ống truyền tải cấp nước liên thông giữa các khu vực Đình Vũ - Tràng Cát - Dương Kinh - Đồ Sơn; Hải An, Kiến An, Bắc Sông Cấm, An Dương, Cát Bà, Vĩnh Bảo,....	Dự kiến			
B.2. Dự án xây dựng, nâng cấp nhà máy nước và trạm bơm tăng áp			437,11		
22	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào 1 (sau khi thành phố giải toả đất và trạm bơm hiện có xây dựng dự án cầu Rào 1)	Q=20.000m3/ngđ	34,27	Năm 2024-2025	
23	Xây dựng bể chứa 4500m3 trạm bơm Đồng Hoà	V=4500m3	23,76	Năm 2024-2025	
24	Cải tạo nâng công suất NMN Cái Giá 12.000 m3/ngđ	Q=12.000 m3/ngđ	14,22	Năm 2024-2026	
25	Xây dựng nâng công suất NMN Hưng Đạo 50.000 lên 100.000m3/ngđ	Q=100.000m3/ngđ	244,00	Năm 2024-2028	
26	Xây dựng nâng công suất NMN Vĩnh Bảo thêm 20.000m3/ngđ	Q=20.000m3/ngđ	48,80	Năm 2024-2026	
27	Xây dựng TBTA Cát Hải Q=20,000m3/ngđ theo hướng tăng cường cấp nước từ Cát Hải sang Cát Bà	Q=20.000m3/ngđ	36,03	Năm 2024-2030	
28	Xây dựng TBTA Phù Long Q=20,000m3/ngđ theo hướng tăng cường cấp nước từ Cát Hải sang Cát Bà	Q=20.000m3/ngđ	36,03	Năm 2024-2030	
29	Nâng cấp, xây dựng bổ sung các trạm bơm, công trình quản lý, xử lý của các nhà máy nước, trạm bơm tăng áp				
30	Xây dựng các đơn nguyên dây chuyền xử lý nước biển, nước lợ tiếp theo đảm bảo công tác cấp nước đảo Cát Bà, đảo Bạch Long Vĩ	Dự kiến			

C. CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC NÔNG THÔN

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
C. CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC NÔNG THÔN			2.325,10		53,96
1	Xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Thủy Nguyên (cấp nước nông thôn theo ý kiến chỉ đạo thành phố)	78,1km ống trục D600-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 51.000 khách hàng	1.086,97	Năm 2024-2030	
2	Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn huyện Tiên Lãng (cấp nước nông thôn theo ý kiến chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện): Tùy thuộc vào tình hình thực tế, dự kiến giải ngân Công trình Xây dựng tuyến ống D400 cấp nguồn khu vực phía Tây Tiên Lãng (Tổng mức đầu tư dự kiến: 46,6 tỷ đồng)	61,4km ống trục D600-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 22.038 khách hàng	708,31	Năm 2024-2028	30,29
3	Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn khu vực huyện Kiến Thụy (cấp nước nông thôn theo chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện): Tùy thuộc tình hình thực tế dự kiến giải ngân Công trình Cấp nước xã Đông Phương (tổng mức đầu tư dự kiến: 26,3 tỷ đồng)	8,2km ống trục D400-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 6.624 khách hàng	136,17	Năm 2024-2028	23,67
4	Xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước nông thôn khu vực huyện An Lão (cấp nước nông thôn theo chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện)	17,6km ống trục D300-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 11.239 khách hàng	205,40	Năm 2024-2028	
5	Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn khu vực huyện Vĩnh Bảo (cấp nước nông thôn theo chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện)	18,2km ống trục D300-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 9.415 khách hàng	188,25	Năm 2024-2028	
6	Cấp nước các Khu đô thị mới, khu cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung trên địa bàn các quận, huyện, phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước;				

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
7	Cấp nước thị trấn Cát Hải, các khu vực nông thôn và các khu vực khác				

Ghi chú:

1. Kế hoạch đầu tư phát triển nói trên là cơ sở để HĐQT quyết định chủ trương đầu tư các dự án cụ thể khi có đủ điều kiện theo quy định và tình hình cụ thể của công ty;
2. Một số dự án đầu tư tuyến ống và phát triển mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước đang được triển khai nằm trong hạng mục của kế hoạch cấp nước nông thôn;
3. Khối lượng, quy mô đầu tư, đơn giá, tổng mức đầu tư, tiến độ triển khai các dự án được lập trên cơ sở khái toán theo mét ống, khách hàng và một số dự án tương đương công ty đã triển khai; Quy mô, tổng mức đầu tư và tiến độ phụ thuộc vào thực tế;
4. Các dự án trong quá trình đầu tư, tiến độ có thể kéo dài do vướng các thủ tục về quy hoạch chung, quy hoạch 1-2000, quy hoạch chuyên ngành, thoả thuận vùng cấp nước và các nguyên nhân khác như cung ứng vật tư thiết bị ảnh hưởng bởi tình hình ổn định của thế giới,...
5. Các dự án cấp nước nông thôn được lập dựa theo ý kiến chỉ đạo của Thành Ủy tại thông báo số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại thông báo số 87/TB-VP ngày 08/3/2024, phạm vi theo kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 13/12/2023;
6. Kế hoạch giải ngân năm 2024 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tiến độ thực hiện dự án và tổng mức đầu tư. Các công trình, dự án dự kiến thực hiện năm 2024 và công trình cấp nước nông thôn giải ngân phụ thuộc vào tình hình thực tế triển khai dự án và tình hình cụ thể của Công ty.
7. Số tiền dự kiến giải ngân năm 2024 có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế triển khai dự án với đầy đủ điều kiện, cơ sở pháp lý và tình hình cụ thể của công ty.
8. Số tiền giải ngân thực tế phụ thuộc vào khối lượng công việc thực tế triển khai và nghiệm thu, quyết toán theo quy định



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 161/NQ-DHĐCĐ-2023 ngày 20/04/2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 02/BB-BKS ngày 20/03/2024 của Ban Kiểm soát về thống nhất các nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BDH, BKS năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024, chuẩn bị các tài liệu, báo cáo trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;

1. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

1.1. Số lượng và cơ cấu thành viên của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

- (1) Bà Lê Thị Hương: Trưởng Ban Kiểm soát
- (2) Bà Đỗ Thị Thanh Diệp: Thành viên
- (3) Ông Nguyễn Minh Hoàng: Thành viên

1.2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Trong năm 2023, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, tổ chức các cuộc họp hàng quý bao gồm đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai các nội dung công việc theo

chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp để triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Cuộc họp tổng kết công tác Kiểm soát năm 2022 và thẩm định báo cáo tài chính quý 4/2022 và cả năm 2022.

- Cuộc họp về báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS năm 2022, chuẩn bị các tài liệu, báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 1/2023 và kế hoạch hoạt động quý 2/2023.

- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 2/2023 và kế hoạch hoạt động quý 3/2023.

- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 3/2023 và kế hoạch hoạt động quý 4/2023.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin, tài liệu, thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị. Trong các cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát thảo luận, góp ý, đề xuất các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty;

- Thông qua báo cáo Hội đồng Quản trị, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thực hiện theo quy định Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các quy định của pháp luật trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động Công ty;

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác tổ chức kế toán, xem xét báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính;

- Tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát, lập báo cáo Ban kiểm soát, chuẩn bị các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên.

- Thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ, quy định của Pháp luật, tham gia ý kiến việc sửa đổi, bổ sung thay thế các quy chế, quy định nội bộ Công ty.

- Giám sát việc báo cáo, thực hiện công bố thông tin theo quy định và các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

1.3. Lương, thưởng, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh xã hội hướng dẫn thi hành nghị định 53/2016/NĐ-CP. Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2023 là: 160.560.000 đồng (Trong đó: Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát của Bà Đỗ Thị Thanh Diệp là: 80.280.000 đồng; Thù lao thành viên Ban Kiểm soát của Ông Nguyễn Minh Hoàng là 80.280.000 đồng). Số tiền thù lao Ban Kiểm soát đã được thông qua tại Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Trưởng Ban Kiểm soát được xây dựng và chi trả theo quy chế trả lương, các quy định nội bộ của Công ty và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Thu nhập của thành viên Ban kiểm soát được ghi thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định.

1.4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát:

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động các thành viên của Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát một cách độc lập, khách quan, hoàn thành nhiệm vụ năm 2023, cụ thể từng thành viên:

1. Bà Lê Thị Hương - Trưởng Ban: Thực hiện các công việc của Trưởng Ban theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Phụ trách chung công việc của Ban Kiểm soát. Xem xét, kiểm tra thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, xem xét tính hợp lý của các văn bản ban hành trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ. Thực hiện xem xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, phụ trách lập các báo cáo của Ban Kiểm soát. Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tổng hợp ý kiến của các thành viên Ban Kiểm soát, lập báo cáo Ban kiểm soát và các công việc khác theo quy định, tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp hàng quý của Hội đồng Quản trị.

2. Bà Đỗ Thị Thanh Diệp - Thành viên: Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy chế Ban kiểm soát. Cùng Trưởng Ban Kiểm soát thực hiện xem xét báo cáo tài chính hàng quý/năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng Quản trị. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp quý của Hội đồng Quản trị, tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

3. Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thành viên: Thực hiện nhiệm vụ của thành

viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy chế Ban kiểm soát; cùng Trưởng Ban Kiểm soát thực hiện xem xét báo cáo tài chính hàng quý/năm; kiểm tra tính hợp lý, trung thực của các số liệu tài chính và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính thống nhất, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Năm 2023, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch năm 2023 tại Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/04/2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua đạt được các chỉ tiêu như sau:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	89,09	90,33	101,4%
2	Nước tiêu thụ	Triệu m ³	80,96	82,69	102,1%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.022,2	1.074,3	105,1%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i>	Tỷ đồng	973,1	1.012,4	104%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	105,5	109,5	103,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	86,3	89,4	103,6%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến)	%	≥ 8,5%	8,5%	100%

Năm 2023, Công ty gặp một số khó khăn trong việc chất lượng nước thô có nhiều diễn biến phức tạp: Chỉ tiêu Amoni, Nitrit vẫn tăng cao, chỉ tiêu Độ mặn, Coliform tăng cao so với cùng kỳ và so với quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT. Các hệ thống sông, kênh thủy lợi cung cấp nguồn nước thô bị xâm nhập mặn; một tuyến ống xi phông HDPE DN800 vận hành cấp nước thô đã gặp sự cố bị bục vỡ do tàu thuyền làm giảm công suất truyền tải nước thô cho NMN An Dương; sự cố nhiễm dầu trên sông Tranh Dương và Sông Đa Độ làm ảnh hưởng đến việc sản xuất nước tại Nhà máy nước Cầu Nguyệt và Nhà máy nước Vĩnh Bảo. Khắc phục những khó khăn do nguồn nước thô gây ra, Công ty đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng, 100% mẫu nước cấp của Công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCDP 02:2023/TPHP.

So với kế hoạch năm 2023 sản lượng nước sản xuất năm 2023 đạt 90,33 triệu m³ nước (trung bình đạt 248.850 m³/ngđ), tăng 1,4%; sản lượng nước tiêu thụ đạt 82,69 triệu m³, tăng 2,1%; tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.074,3 tỷ đồng, tăng 5,1%; lợi nhuận trước thuế đạt 109,5 tỷ đồng tăng 3,8%; lợi nhuận sau thuế đạt 89,4 tỷ đồng, tăng 3,6%. Tổng doanh thu tiền nước đạt 1.012,4 tỷ đồng tăng 4,0%.

Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới phát triển khách hàng, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2023 đạt 5.975 khách hàng, tổng số khách hàng đến cuối năm 2023 đạt 355.412 hộ. Sản lượng nước thương phẩm năm 2023 đạt 82,69 triệu m³ tăng 5,5% so với thực hiện năm 2022. Công ty chú trọng công tác kiểm tra, áp giá nước theo đúng đối tượng, mục đích sử dụng sử dụng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, cung cấp thông tin và nhận phản hồi từ khách hàng, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Công tác thu tiền nước không dùng tiền mặt đạt gần 100% tổng số khách hàng sử dụng nước.

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 Công ty tiếp tục triển khai các dự án, quyết định chủ trương đầu tư theo kế hoạch để mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao công suất, nâng cao năng lực cấp nước đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đáp ứng cấp nước khu vực nông thôn.

Năm 2023 Công ty đã hoàn thành và quyết toán công trình: (1) xây dựng tuyến ống D400 từ cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng đến Cầu Minh Đức với giá trị Quyết toán là 2.721 triệu đồng, Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư 2.481 triệu đồng; (2) Xây dựng tuyến ống D400 Cầu Khuê với giá trị quyết toán là 5.195 triệu đồng, giá trị tài sản hình thành sau đầu tư là: 4.731 triệu đồng; (3) Xây dựng tuyến ống D600 khu vực cảng Lạch Huyện giá trị quyết toán 7.618 triệu đồng, giá trị tài sản hình thành sau đầu tư là: 7.060 triệu đồng; (4) Xây dựng tuyến ống D800 đường 353 từ Kênh Hòa Bình – nút giao cao tốc Hà Nội – Hải Phòng: đã hoàn thành công tác xây dựng vào tháng 1/2024, Bộ Xây dựng đang kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng theo quy định.

Năm 2023, Công ty đã nộp ngân sách (bao gồm thuế TNDN, TNCN, GTGT, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế nhà thầu, thuế nhà đất, thuê đất, thu hộ giá dịch vụ thoát nước) tổng số tiền là 225,8 tỷ đồng, trong đó khoản thu hộ giá dịch vụ thoát nước (bao gồm thuế GTGT) là: 153,4 tỷ đồng; tiền cổ tức nộp về ngân sách nhà nước là: 50,8 tỷ đồng.

Việc đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty con) có hiệu quả, phần vốn góp của Công ty được bảo toàn và phát triển. Năm 2023, Công ty đã nhận được 9.658 triệu đồng tiền cổ tức bằng tiền mặt. Trong năm 2023 Công ty đã bán nước sạch và dịch vụ kiểm nghiệm nước cho Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải phòng với giá trị khoảng 5,6 tỷ đồng (bao gồm thuế GTGT).

3. Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Công ty đạt kế hoạch các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đề ra (theo Bảng 1 mục 2 đã trình bày ở trên). Các chỉ tiêu bao gồm sản lượng nước sản xuất, sản lượng nước tiêu thụ, tổng doanh thu và thu nhập khác, doanh thu kinh doanh nước sạch, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch.

3.2 Phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2022:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trong đó trích Quỹ đầu tư phát triển: 4.419.338.901 đồng; Quỹ khen thưởng phúc lợi: 20.391.540.115 đồng; Quỹ thưởng của người quản lý Công ty: 500.000.000 đồng; chi cổ tức 8,5% vốn điều lệ với tổng số tiền 63.075.899.000.

Trong năm 2023, tổng số tiền chi cho người lao động từ Quỹ khen thưởng phúc lợi là 19,8 tỷ đồng, chi thưởng người quản lý từ Quỹ thưởng của người quản lý Công ty là 500 triệu đồng; Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tổng số tiền 63.075.899.000 đồng (8,5% vốn điều lệ tương ứng 850 đồng/01 cổ phần), trong đó đã chuyển trả đủ số tiền cổ tức cho nhà nước là: 50.828.164.000 đồng.

3.3 Chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty:

Tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 là: 588.720.000 đồng bằng kế hoạch tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát tại Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty. Số tiền thù lao được chi theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Trong đó, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị (04 người) là 428.160.000 đồng; thành viên Ban kiểm soát (02 người) là: 160.560.000 đồng.

3.4 Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

Hội đồng Quản trị đã thực hiện theo quy trình và lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là một trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

3.5 Kiện toàn thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Hội đồng Quản trị đã miễn nhiệm 03 thành viên: (1) Ông Vũ Hồng Dương; (2) Ông Đặng Hữu Dũng (thời đại diện cho tổ chức nhà nước được ủy quyền trong Hội đồng Quản trị); (3) Ông Nguyễn Đăng Ninh. Hội đồng Quản trị cũng đã bổ sung 03 thành viên: (1) Ông Cao Văn Quý; (2) Ông Trịnh Anh Tuấn; (3) Ông Đặng Hữu Dũng (theo đề cử của các cổ đông là cán bộ công nhân viên Công ty). Theo đó Hội đồng Quản trị bao gồm 05

thành viên: (1) Ông Trần Việt Cường: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; (2) Ông Trần Văn Dương: Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị; (3) Ông Cao Văn Quý: Thành viên Hội đồng Quản trị; (4) Ông Trịnh Anh Tuấn: Thành viên Hội đồng Quản trị; (5) Ông Đặng Hữu Dũng: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Niên độ kế toán năm 2023 bắt đầu từ ngày 1/1/2023 và kết thúc ngày 31/12/2023, báo cáo tài chính bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023; báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và thuyết minh báo cáo tài chính.

Bảng 2: Các chỉ tiêu cơ bản về tài chính của Công ty theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A	Tổng cộng tài sản	1.984.069	2.105.448
1	Tài sản ngắn hạn	505.669	437.096
1.1	Tiền và tương đương tiền	6.637	36.641
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	390.800	278.000
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.072	33.175
1.4	Hàng tồn kho	54.432	48.158
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	34.728	41.121
2	Tài sản dài hạn	1.478.401	1.668.353
2.1	Tài sản cố định	1.418.440	1.624.067
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	34.051	7.821
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	22.638	22.638
2.4	Tài sản dài hạn khác	3.271	13.827
B	Tổng cộng nguồn vốn	1.984.069	2.105.448
1	Nợ phải trả	1.003.945	1.130.718
1.1	Nợ ngắn hạn	173.295	210.752
1.2	Nợ dài hạn	830.650	919.966

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
2	Vốn chủ sở hữu	980.124	974.730
C	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.029.240	969.365
2	Doanh thu hoạt động tài chính	33.069	22.727
3	Thu nhập khác	12.036	14.968
4	Tổng chi phí	964.884	901.760
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	109.461	105.299
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	89.362	86.159

Bảng 3: Một số chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,92	2,07
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,60	1,85
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ lệ TSNH/ tổng tài sản	%	25,5	20,8
Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	50,6	53,7
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,02	1,16
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	9,1	8,8
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,7	8,9
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,5	4,1

4.1. Một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính

- Đầu tư tài chính: Giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty là: 390.800.000.000 đồng. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại trong nước. Trong kỳ, Công ty tận dụng các khoản tiền nhàn rỗi, các khoản tiền chưa đến hạn thanh toán để gửi các ngân hàng thương mại trong nước, tiền lãi các khoản tiền gửi được Công ty hạch toán lãi hoạt động tài chính. Tổng số tiền lãi tiền gửi ngân hàng trong năm 2023 là: 23,4 tỷ đồng.

Công ty có khoản đầu tư vào Công ty con (Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng), số tiền 21.938.000.000 đồng (giá trị sổ sách), chiếm 65,29% vốn điều lệ. Năm 2023, Công ty nhận cổ tức bằng tiền 9.657.861.500 đồng bằng tiền mặt từ Công ty con. Vốn điều lệ Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng tại ngày 31/12/2023 là: 84.525.000.000 đồng.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: Số dư tại ngày 31/12/2023 là: 19.071.983.852 đồng. Trong đó phải thu khách hàng: 9.687.061.356 đồng (phải thu khách hàng sử dụng nước là: 4.586.309.249 đồng; khách hàng lắp đặt máy nước là: 4.345.481.716 đồng; phải thu khác: 755.270.391 đồng); Các khoản phải thu được theo dõi theo dõi từng khoản phải thu, nợ phải thu quá hạn thanh toán được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty đã phân loại nợ và trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 978.867.433 đồng. Công ty tiếp tục rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Hàng tồn kho: Số dư tại ngày 31/12/2023 là: 54.431.968.338 đồng. Trong đó, nguyên vật liệu 52.466.914.814 đồng, công cụ dụng cụ: 578.463.200; Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 1.299.772.877 đồng; thành phẩm: 86.817.447 đồng.

- Quản lý tài sản cố định: giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2023 là: 1.417.935.906.409 đồng (nguyên giá: 3.489.181.510.829 đồng, hao mòn lũy kế: 2.071.245.604.420 đồng). Trong năm 2023, tài sản cố định hữu hình tăng mới là: 26.514.984.029 đồng do hình thành từ xây dựng cơ bản hoàn thành và mua sắm tài sản. Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm 2023 là: 232.371.954.294 đồng chiếm tỷ lệ khoảng 24% tổng chi phí sản xuất kinh doanh.

- Tài sản dở dang dài hạn: giá trị tại ngày 31/12/2023 là: 34.051.434.179 đồng, trong đó: xây dựng cơ bản dở dang 24.628.465.850 đồng; sửa chữa lớn và lắp đặt máy nước theo Nghị định 117/2007/NĐ-CP là : 9.422.968.329 đồng.

- Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 980.124.422.497 đồng trong đó vốn góp của chủ sở hữu là 742.069.400.000 đồng; quỹ đầu tư phát triển là: 148.693.227.492 đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: 89.361.795.005 đồng.

Năm 2023 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi 109.461.429.352 đồng, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển.

- Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2023 là: 1.003.945.076.808 đồng trong đó nợ ngắn hạn: 173.295.485.255 đồng; nợ dài hạn: 830.649.591.553 đồng. Trong đó, Các khoản nợ phải trả người bán: 8.735.209.850 đồng là các khoản phải trả cho các nhà thầu xây dựng các công trình dự án đầu tư, người bán cung cấp hàng hóa dịch vụ. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả đầy đủ, đúng hạn. Phải trả người lao động số tiền 42.842.507.927 đồng. Số tiền này Công ty chi trả cho người lao động trong quý 1/2024.

Tổng các khoản nợ vay các ngân hàng để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình tại ngày 31/12/2023 là: 903.983.035.845 đồng bao gồm khoản vay các ngân hàng thực hiện dự án cấp nước Kiên An (2A): 24.998.761.240 đồng, khoản vay thực hiện dự án thí điểm đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước thị trấn Minh Đức: 588.592.559 đồng; khoản vay ngân hàng phát triển Châu Á thực hiện dự án Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng – giai đoạn 2: 878.395.682.046 đồng. Trong năm Công ty đã thanh toán nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn. Đối với

khoản vay ngân hàng Phát triển Châu Á, đồng tiền vay là ngoại tệ Đô la Mỹ. Năm 2023, tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng dẫn đến chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ khoản vay là: 25.564 triệu đồng. Khoản chênh lệch này làm tăng chi phí tài chính trong kỳ.

- Xử lý nợ phải thu khó đòi: Trong năm 2023, Công ty đã xử lý các khoản nợ phải thu của khách hàng sử dụng nước không có khả năng thu hồi do khách hàng không ở nơi cư trú, không liên hệ được với khách hàng, khách hàng đã mất, khách hàng là doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, phá sản. Căn cứ các quy định, Công ty đã thực hiện xóa nợ với tổng số tiền 215.815.549 đồng.

- Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định: Năm 2023 Công ty đã thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán 05 xe ô tô cũ, hết khấu hao, gần hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn khi lưu thông, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa lớn. Hội đồng thanh lý đã thực hiện việc thanh lý 05 ô tô với hình thức bán đấu giá. Tổng số tiền thu được khi thanh lý 05 xe ô tô cũ là 720 triệu đồng, Công ty đã thu đủ số tiền này.

4.2. Các chỉ số tài chính cơ bản

Nhìn chung, tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 1,02.

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 1 và tăng so với năm trước thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, Công ty đảm bảo được nguồn vốn lưu động thường xuyên để tài trợ cho tài sản lưu động sử dụng cho hoạt động kinh doanh, sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các chỉ tiêu cơ cấu vốn phản ánh tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn chiếm 25,5%, điều này phù hợp với đặc trưng của Công ty là Công ty sản xuất nước sạch có hệ thống nhà máy và tuyến ống với giá trị lớn là tài sản cố định hữu hình. Tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu thuần năm 2023 giảm so với năm 2022 do chi phí năm 2023 có tăng so với năm 2022, trong đó có chi phí tài chính tăng do lãi suất tiền vay thực hiện dự án ADB có biến động mạnh tăng từ 1,7%/năm (mức bình quân năm 2022) lên 5,5%/năm, có thời điểm hơn 6%/năm. Đây là yếu tố khách quan nhưng cũng có ảnh hưởng khá lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Đánh giá về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

5.1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị

DHĐCĐ thường niên năm 2023 đã kiện toàn Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên:

- (1) Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- (2) Ông Trần Văn Dương – Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
- (3) Ông Cao Văn Quý – Thành viên Hội đồng Quản trị
- (4) Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng Quản trị
- (5) Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên, trong đó có 03 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành: Ông Trần Văn Dương – Tổng Giám đốc Công ty; ông Cao Văn Quý – Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty; ông Trịnh Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Năm 2023 hoạt động của Hội đồng Quản trị phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát, chỉ đạo Ban điều hành điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày của Công ty.

Trong năm 2023 Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công thông qua chương trình, nội dung theo quy định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào tháng 04/2023. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nhất trí thông qua.

Hội đồng Quản trị đã giám sát và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai thực thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác đã đề ra.

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ hàng Quý với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành để: xem xét, đánh giá hoạt động SXKD, hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát hàng quý; Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Quý tiếp theo; 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Điều hành Công ty và các phiên họp khác để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên tham dự và lập biên bản.

5.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Thành viên ban điều hành Công ty bao gồm:

- Ông Trần Văn Dương: Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Cao Văn Quý: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty.
- Ông Trịnh Anh Tuấn: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Danh Quân: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư và các hoạt động khác để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu hoạt động của Công ty, thực hiện các chính sách, định hướng, nâng cao hiệu quả của Công ty.

Định kỳ hàng tháng Ban điều hành tổ chức họp giao ban mời Hội đồng Quản trị và các thành phần tham gia là lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc Công ty. Căn cứ, bám sát vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kịp thời giải quyết các khó khăn như: sự biến động của tỷ giá, lãi suất, diễn biến phức tạp của nguồn nước thô do ô nhiễm, biến đổi khí hậu, các sự cố phát sinh

để hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

5.3. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty.

Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, cổ đông và theo quy định. Ban Kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban nhằm nắm bắt tình hình động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến kịp thời.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

6. Kiến nghị, đề xuất

- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành cần tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát và triển khai các hoạt động của Công ty, đảm bảo đúng mục tiêu định hướng, hoàn thành các nhiệm vụ được Thành phố, đại hội đồng cổ đông giao; đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động. Công ty cần chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định nội bộ trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo cấp nước an toàn cho nhân dân, các khoản doanh thu, chi phí, lợi nhuận, công tác quản lý tài sản, quản lý nguồn vốn, dòng tiền thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

- Trong công tác đầu tư phát triển, để tiến hành các dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng vùng phục vụ theo chỉ đạo của thành phố, Công ty cần nguồn vốn lớn. Công ty cần sắp xếp, bố trí nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty; khi quyết định, triển khai các dự án cần đầy đủ cơ sở pháp lý và thực hiện theo đúng thẩm quyền, quy trình, quy định của pháp luật; đảm bảo an toàn, cân đối nguồn vốn để duy trì đủ vốn lưu động phục vụ công tác sản xuất kinh doanh thường xuyên, ổn định; đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán.

- Nâng cao khả năng, năng lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chủ động xây dựng lộ trình chuyển đổi số toàn diện một cách khoa học, hiệu quả. Các dự án chuyển đổi số có thể tác động đến hoạt động của Công ty, các quy trình, cơ cấu tổ chức, nhân sự và văn hóa Công ty, thói quen làm việc của người lao động... Công ty cần đánh giá toàn diện về mức độ sẵn sàng, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng nhân lực; lựa chọn, xác định giải pháp phù hợp với điều kiện, nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để mang lại thành công và tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục kiểm soát và quản lý hàng tồn kho; lập kế hoạch mua sắm kỹ lưỡng, kiểm soát chất lượng, lưu trữ cẩn thận; duy trì một lượng tồn kho hợp lý đảm bảo việc sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn, tránh lãng phí quá nhiều hàng tồn kho. Thường xuyên rà soát danh mục hàng tồn kho chậm luân chuyển để có kế hoạch sử dụng hoặc xử lý theo quy định. Đối với vật tư, hàng tồn kho, tài sản bị hư hỏng do hết hạn sử dụng, bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, bị hư hỏng

không sử dụng được hoặc việc đầu tư sửa chữa gây tổn kém không hiệu quả, lạc hậu không còn phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty cần thực hiện các thủ tục xử lý theo quy trình, quy định nội bộ Công ty và các quy định pháp lý liên quan.

- Thực hiện Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 quy định về giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Công ty có trách nhiệm: Thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ được quy định tại điều 55 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; chịu trách nhiệm về việc cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo chất lượng theo quy định; tổ chức thực hiện theo phương án giá nước sạch sinh hoạt được Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt. Hàng năm, chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá nước sạch sinh hoạt theo quy định tại điều 4 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ tài chính quy định về khung giá nước, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, các quy trình, quy định, chính sách nội bộ nhằm tuân thủ các quy định của Pháp luật và phù hợp với thực tiễn. Chú trọng nâng cao công tác quản trị rủi ro để xác định, phân tích, ứng phó với các yếu tố rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, kế hoạch hoạt động trong năm 2024 như sau:

Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện theo đúng định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty, theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2024 của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của công ty. Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát. Tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty.



Thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban KS;
- Các thành viên Ban TGD;
- Ban Thư ký Công ty;
- Lưu BKS, BTK.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Lê Thị Hương



**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOẢN
NHÀ NƯỚC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH
CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOẢN NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)

(Theo Quyết định số 1103/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)

(Theo Quyết định số 1115/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)

(Theo Quyết định số 1090/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)

(Theo Quyết định số 1112/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

5. CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)

(Theo Quyết định số 1117/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)

(Theo Quyết định số 1095/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)

(Theo Quyết định số 1102/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)

(Theo Quyết định số 1098/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)

(Theo Quyết định số 1100/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (MOORE AISC)

(Theo Quyết định số 1114/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)

(Theo Quyết định số 1094/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)

(Theo Quyết định số 1092/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)

(Theo Quyết định số 1093/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)

(Theo Quyết định số 1101/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)

(Theo Quyết định số 1096/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)

(Theo Quyết định số 1097/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

(Theo Quyết định số 1105/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)

(Theo Quyết định số 1099/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)

(Theo Quyết định số 1106/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
(Theo Quyết định số 1107/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
(Theo Quyết định số 1089/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
(Theo Quyết định số 1113/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
23. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
(Theo Quyết định số 1111/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
24. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
(Theo Quyết định số 1110/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
(Theo Quyết định số 1116/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
26. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)
(Theo Quyết định số 1091/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
(Theo Quyết định số 1109/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)
(Theo Quyết định số 1108/QĐ-UBCK ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng)

A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHUYỂN TIẾP			957,90		297,42
A.1. Dự án các tuyến ống trực cấp nước			497,12		222,58
1	Xây dựng tuyến ống nước thô D1000 đường Tôn Đức Thắng từ Ngã tư cơ điện - cầu An Dương L= 0,95km đảm bảo an toàn cấp nước thô về NMN An Dương	D1000, L=0,95 km	27,57	Năm 2024-2025	23,86
2	Xây dựng tuyến ống D500 tuyến đường bộ ven biển (từ đường tỉnh lộ 353 đến sông Văn Úc) L=8,6km cấp nước theo hướng từ NMN Hưng Đạo về Tiên Lãng và khu kinh tế trên tuyến đường ven biển	D500, L=8,6 km	62,46	Năm 2024-2025	55,32
3	Xây dựng tuyến ống D400 tuyến đường nối đường bộ ven biển đến ngã 3 Vạn Bùn L=6,1km đảm bảo cấp nước cho khu du lịch đồ sơn, khu đô thị và khu công nghiệp, đảm bảo an toàn cấp nước	D400, L=6,1 km	36,28	Năm 2024-2025	11,3
4	Xây dựng tuyến ống D400 đường nối TL354 đến đường ven biển (đoạn từ TL354 đến Ngũ Phúc) L=3km cấp nước cho các khu công nghiệp An Thọ, Ngũ Phúc, và khu đô thị dọc tuyến đường, đảm bảo cấp nước an toàn theo hướng giữa NMN Cầu Nguyệt và Hưng Đạo	D400, L=3,0 km	31,37	Năm 2024-2025	23,84
5	Xây dựng tuyến ống cấp nước D300 đường liên phường quận Hải An đến đường Vành đai 2 L=1,17km, đảm bảo cấp nước cho khu công nghiệp, khu đô thị và tái định cư Tràng Cát, Nam Hải	D300, L=1,2 km	4,87	Năm 2024	3,11
6	Xây dựng tuyến ống cấp nước D500 đường Bùi Viện từ cầu Rào 1 đến ngã tư Võ Nguyên Giáp L=0,9km đảm bảo cấp nước và tăng cường cấp nước từ NMN An Dương đến cầu Rào và cấp cho khu vực Đình Vũ	D500, L=0,9 km	5,80	Năm 2024	4,33



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
7	Xây dựng tuyến ống cấp nước D600 đường Bùi Viện từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Trường Chinh L=4km, đảm bảo tăng cường cấp nước giữa khu vực trung tâm, Kiến An và Dương Kinh, cấp nước cho các khu đô thị trên tuyến đường	D600, L=4 km	46,80	Năm 2024-2025	9,32
8	Xây dựng tuyến ống D600 từ trạm bơm Đông Hải theo đường 356, đường Mạc Thái Tô cấp nước khu nhà ở xã hội, công nhân Petragon L=3km; đồng thời tăng cường cấp nước theo hướng từ TBTA Đông Hải về Tân Vũ, Cát Hải;	D600, L=3,0 km	36,56	Năm 2024-2025	15,03
9	Xây dựng tuyến ống D500 cấp nước khu công nghiệp Nam Đình Vũ L= 0,9km	D500, L=0,9 km	7,79	Năm 2024	7,01
10	Xây dựng tuyến ống D400 cấp nước Hoàng Huy và Khu Tái định cư Hoa Động Thủy Nguyên L=1,6km	D400, L=1,6 km	10,62	Năm 2024-2025	8,72
11	Xây dựng tuyến ống nước thô D1000 khoan ngầm qua sông Tam Bạc (cầu An Dương) đảm bảo an toàn và tăng cường cấp nước thô NMN An Dương	D1000, L=0,185 km	12,00	Năm 2024-2025	10,62
12	Xây dựng tuyến ống cấp nước D600 từ ngã tư đường Võ Nguyên Giáp Bùi Viện qua cầu Rào 2 đến đường 353 đảm bảo liên thông cấp nước an toàn giữa NMN An Dương và NMN Hưng Đạo	D600, L=0,9 km	10,36	Năm 2024-2025	9,02
13	Xây dựng tuyến ống si phông đôi D630 khoan ngầm qua sông tại cầu Rào II, đảm bảo liên thông cấp nước an toàn giữa NMN An Dương và NMN Hưng Đạo	DN630, L=0,3km	14,80	Năm 2024-2025	14,06
14	Xây dựng tuyến ống cấp nước D600 đường 353 từ cầu Rào II đến kênh Hoà Bình	D600, L=3,5 km	42,54	Năm 2024-2025	20,21
15	Xây dựng tuyến ống cấp nước DN560 khoan ngầm qua cầu Rào 1 từ đường 353 sang TBTA cầu Rào L=300m đảm bảo cấp nước liên thông an toàn giữa trung tâm và quận Dương Kinh	DN560, L=0,3 km	6,80	Năm 2024-2025	4,1

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
16	Xây dựng tuyến ống cấp nước D500 phà Bính - cầu Bính L=1,3km đảm bảo kết nối liên thông cấp nước giữa các tuyến ống si phông DN450 qua sông đảm bảo cấp nước cho khu đô thị Bắc sông Cẩm và huyện Thủy Nguyên;	D500, L=1,3 km	11,25	Năm 2024-2026	0,56
17	Xây dựng tuyến ống D700 đường vành đai 2 - đường Tân Vũ Lạch Huyện từ đường TL353 đến TBTA Đình Vũ L=9,3km, cấp nước từ NMN Hưng Đạo về khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D700, L=9,3 km	129,26	Năm 2024-2026	2,19
A.2. Dự án xây dựng, nâng cấp nhà máy nước và trạm bơm tăng áp			440,70		57,17
18	Xây dựng trạm bơm nước thô và cụm xử lý công suất 100.000m ³ /ngày nhà máy nước Cầu Nguyệt;	Q=100.000m ³ /ngđ	244,00	Năm 2024-2026	1,61
19	Xây dựng trạm bơm nước sạch nhà máy nước Cầu Nguyệt 100.000 m ³ /ngđ;	Q=100.000m ³ /ngđ	40,00	Năm 2024-2025	20,00
20	Xây dựng Trạm bơm tăng áp Đình Vũ - Dự án đầu tư xây dựng HTCN ra đảo Cát Hải Q=35.000m ³ /ngđ;	Q=35.000m ³ /ngđ	63,05	Năm 2024	27,87
21	Xây dựng TBA 2000KVA nhà máy nước Cầu Nguyệt	P=2000KVA	7,51	Năm 2024	6,11
22	Xây dựng nhà máy nước Xuân Đám công suất 5.000m ³ /ngày, huyện Cát Hải	Q=5.000m ³ /ngđ	50,00	Năm 2024-2026	0,5
23	Xây dựng Bê lọc tiếp xúc sinh học U-BCF nhà máy nước Vật Cách.	Q=20.000m ³ /ngđ	36,14	Năm 2024-2028	1,08
A.3. Dự án phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước và cấp nước nông thôn			20,08		17,67
24	Cấp nước xã An Thọ, An Thắng, huyện An Lão và các khu vực khác (1800 hộ)	1.800 hộ	20,08	Năm 2024	17,67

20017
 ÔNG
 Ô PH
 P NU
 I PH
 NG T.

B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024			1.070,92		
B.1. Dự án các tuyến ống trực cấp nước			633,81		
1	Xây dựng tuyến ống cấp nước D500 đường 353 từ cầu Rào 1 đến cầu Rào 2 đảm bảo cấp nước liên thông an toàn giữa trung tâm và quận Dương Kinh	D500, L=1,4 km	12,11	Năm 2024-2025	
2	Xây dựng tuyến ống D600 đường vành đai 2 từ đường Bùi Viện đến đường TL355, tăng cường cấp nước từ khu vực trung tâm sang khu vực Dương Kinh (kết nối tuyến ống D600 đường Bùi Viện đến ống D800, D400 đường 355) tăng cường cấp nước về khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D600, L=4,0 km	46,80	Năm 2024-2026	
3	Xây dựng tuyến ống D700 Cát Bi từ cầu Rào 1 đến đường Bùi Viện L=1,8km nâng cao khả năng và đảm bảo cấp nước từ trạm bơm cầu Rào ra trạm bơm Đông Hải, Đình Vũ, cấp nước khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D700, L=1,8 km	25,02	Năm 2024-2025	
4	Xây dựng tuyến ống D700 đường Bùi Viện từ Cát Bi đến trạm bơm tăng áp Đông Hải L=5,8km nâng cao khả năng và đảm bảo cấp nước từ trạm bơm cầu Rào ra trạm bơm Đông Hải, Đình Vũ, cấp nước khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	D700, L=5,8 km	80,61	Năm 2024-2026	
5	Xây dựng tuyến ống D300 L=3,6km đường mương An Kim Hải nâng cao khả năng và đảm bảo cấp nước cho khu vực Đồng Thái và các xã khu vực huyện An Dương;	D300, L=3,6km	18,35	Năm 2024-2025	
6	Xây dựng tuyến ống D600-D400 đường Tân Vũ - Lạch Huyện (cấp nước bến số 5, 6 Cảng Lạch Huyện) L=0,9km	D600, L=0,9 km	10,53	Năm 2024-2027	
7	Xây dựng tuyến ống cấp nước DN300 cấp nước khu TĐC thôn Bái Trong, Bái Ngoài xã Hoa Động, Thủy Nguyên L=1,5km	D300, L=1,5 km	7,65	Năm 2024-2025	

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIỀN ĐỘ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
8	Khoan ống D1000 qua sông Tam Bạc từ nhà máy nước An Dương sang An Đông L=230m đảm bảo an toàn cấp nước thô cho MN An Dương	D1000, L=0,23km	14,92	Năm 2024-2028	
9	Xây dựng ống D500 nối từ đường Ngô Quyền đến chân cầu Máy Chai, L=0,5km đảm bảo kết nối cấp nước từ trung tâm sang khu vực đảo Vũ Yên (Khu đô thị và vui chơi giải trí Vinhome)	D500, L=0,5km	4,33	Năm 2024-2026	
10	Xây dựng tuyến ống si phông khoan ngầm DN450 qua sông, vị trí cầu Máy Chai L=0,6km đảm bảo kết nối cấp nước từ trung tâm sang khu vực đảo Vũ Yên (Khu đô thị và vui chơi giải trí Vinhome)	DN450, L=0,6km	11,45	Năm 2024-2026	
11	Xây dựng tuyến ống si phông đôi khoan ngầm DN560 qua sông, vị trí cầu Nguyễn Trãi L=0,6km đảm bảo kết nối cấp nước liên thông từ trung tâm sang huyện Thủy Nguyên	DN560, L=0,6km	13,60	Năm 2024-2026	
12	Xây dựng tuyến ống D600 đường Mạc Thái Tô đến ngã ba đường Tân Vũ L=3km kết nối tiếp đoàn ống D600 để tăng cường cấp nước theo hướng từ TBTA Đông Hải về Tân Vũ, Cát Hải;	D600, L=3,0 km	36,56	Năm 2024-2026	
13	Xây dựng tuyến ống D500 L=3,0km từ phà Bình đến cầu Nguyễn Trãi - TBTA Máy Tor Kết nối liên thông cấp nước giữa các tuyến ống dọc theo tuyến đường bờ sông Cấm phía trung tâm thành phố;	D500, L=3,0km	25,95	Năm 2024-2025	
14	Xây dựng tuyến ống D500 L=1,3km công cảng 4 - Lê Lai đảm bảo an toàn cấp nước cho khu vực	D500, L=1,3 km	11,25	Năm 2024-2025	
15	Xây dựng tuyến ống D400 L=4,5km từ đường Trường Chinh đến đường TL351 (xi phông qua sông Lạch Tray) kết nối liên thông và tăng cường cấp nước từ tuyến ống D600 Bùi Viện, tuyến ống D500 Trường Chinh sang khu vực huyện An Dương;	D400 L=4,5km	29,31	Năm 2024-2028	
16	Xây dựng tuyến ống D400 L=5,3km từ TL351 đến QL10 đảm bảo cấp nước lên phía tây Bắc thành phố, huyện An Dương	D400 L=5,3km	34,52	Năm 2024-2028	
17	Tuyến ống D600 L=3,1km bao Đông Nam quận Hải An từ cầu Hải Thành - đê Bùi Viện - Cát Bì đảm bảo cấp nước liên thông và tăng	D600 L=3,1km	36,27	Năm 2024-2028	

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	GHI CHÚ
	cường cấp nước từ NMN Hưng Đạo, An Dương lên khu vực Đình Vũ, Cát Hải				
18	Tuyến ống D600 thứ 2 L=1,3km từ TBTA Đình Vũ đến chân cầu Đình Vũ - Cát Hải tăng cường cấp nước sang Cát Hải;	D600 L=1,3km	15,21	Năm 2024-2028	
19	Tuyến ống D600 L=5,4km số 2 qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện tăng cường cấp nước sang Cát Hải;	D600 L=5,4km	126,86	Năm 2024-2028	
20	Tuyến ống D600 L=6,2km dọc đường Tân Vũ - Lạch Huyện tăng cường cấp nước sang Cát Hải;	D600 L=6,2km	72,53	Năm 2024-2028	
21	Xây dựng một số tuyến ống truyền tải cấp nước liên thông giữa các khu vực Đình Vũ - Tràng Cát - Dương Kinh - Đồ Sơn; Hải An, Kiến An, Bắc Sông Cấm, An Dương, Cát Bà, Vĩnh Bảo,....	Dự kiến			
B.2. Dự án xây dựng, nâng cấp nhà máy nước và trạm bơm tăng áp			437,11		
22	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào 1 (sau khi thành phố giải toả đất và trạm bơm hiện có xây dựng dự án cầu Rào 1)	Q=20.000m ³ /ngđ	34,27	Năm 2024-2025	
23	Xây dựng bể chứa 4500m ³ trạm bơm Đồng Hoà	V=4500m ³	23,76	Năm 2024-2025	
24	Cải tạo nâng công suất NMN Cái Giá 12.000 m ³ /ngđ	Q=12.000 m ³ /ngđ	14,22	Năm 2024-2026	
25	Xây dựng nâng công suất NMN Hưng Đạo 50.000 lên 100.000m ³ /ngđ	Q=100.000m ³ /ngđ	244,00	Năm 2024-2028	
26	Xây dựng nâng công suất NMN Vĩnh Bảo thêm 20.000m ³ /ngđ	Q=20.000m ³ /ngđ	48,80	Năm 2024-2026	
27	Xây dựng TBTA Cát Hải Q=20,000m ³ /ngđ theo hướng tăng cường cấp nước từ Cát Hải sang Cát Bà	Q=20.000m ³ /ngđ	36,03	Năm 2024-2030	
28	Xây dựng TBTA Phù Long Q=20,000m ³ /ngđ theo hướng tăng cường cấp nước từ Cát Hải sang Cát Bà	Q=20.000m ³ /ngđ	36,03	Năm 2024-2030	
29	Nâng cấp, xây dựng bổ sung các trạm bơm, công trình quản lý, xử lý của các nhà máy nước, trạm bơm tăng áp				
30	Xây dựng các đơn nguyên dây chuyền xử lý nước biển, nước lợ tiếp theo đảm bảo công tác cấp nước đảo Cát Bà, đảo Bạch Long Vĩ	Dự kiến			

C. CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC NÔNG THÔN

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
C. CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC NÔNG THÔN			2.325,10		53,96
1	Xây dựng hệ thống cấp nước khu vực Thủy Nguyên (cấp nước nông thôn theo ý kiến chỉ đạo thành phố)	78,1km ống trực D600-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 51.000 khách hàng	1.086,97	Năm 2024-2030	
2	Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn huyện Tiên Lãng (cấp nước nông thôn theo ý kiến chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện): Tùy thuộc vào tình hình thực tế, dự kiến giải ngân Công trình Xây dựng tuyến ống D400 cấp nguồn khu vực phía Tây Tiên Lãng (Tổng mức đầu tư dự kiến: 46,6 tỷ đồng)	61,4km ống trực D600-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 22.038 khách hàng	708,31	Năm 2024-2028	30,29
3	Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn khu vực huyện Kiến Thụy (cấp nước nông thôn theo chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện): Tùy thuộc tình hình thực tế dự kiến giải ngân Công trình Cấp nước xã Đông Phương (tổng mức đầu tư dự kiến: 26,3 tỷ đồng)	8,2km ống trực D400-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 6.624 khách hàng	136,17	Năm 2024-2028	23,67
4	Xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước nông thôn khu vực huyện An Lão (cấp nước nông thôn theo chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện)	17,6km ống trực D300-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 11.239 khách hàng	205,40	Năm 2024-2028	
5	Xây dựng hệ thống cấp nước nông thôn khu vực huyện Vĩnh Bảo (cấp nước nông thôn theo chỉ đạo thành phố và yêu cầu huyện)	18,2km ống trực D300-D280; hệ thống cấp nước cho khoảng 9.415 khách hàng	188,25	Năm 2024-2028	
6	Cấp nước các Khu đô thị mới, khu cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung trên địa bàn các quận, huyện, phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước;				

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2024 (TỶ ĐỒNG)
7	Cấp nước thị trấn Cát Hải, các khu vực nông thôn và các khu vực khác				

Ghi chú:

- Kế hoạch đầu tư phát triển nói trên là cơ sở để HĐQT quyết định chủ trương đầu tư các dự án cụ thể khi có đủ điều kiện theo quy định và tình hình cụ thể của công ty;
- Một số dự án đầu tư tuyến ống và phát triển mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước đang được triển khai nằm trong hạng mục của kế hoạch cấp nước nông thôn;
- Khối lượng, quy mô đầu tư, đơn giá, tổng mức đầu tư, tiến độ triển khai các dự án được lập trên cơ sở khái toán theo mét ống, khách hàng và một số dự án tương đương công ty đã triển khai; Quy mô, tổng mức đầu tư và tiến độ phụ thuộc vào thực tế;
- Các dự án trong quá trình đầu tư, tiến độ có thể kéo dài do vướng các thủ tục về quy hoạch chung, quy hoạch 1-2000, quy hoạch chuyên ngành, thoả thuận vùng cấp nước và các nguyên nhân khác như cung ứng vật tư thiết bị ảnh hưởng bởi tình hình ổn định của thế giới,...
- Các dự án cấp nước nông thôn được lập dựa theo ý kiến chỉ đạo của Thành Ủy tại thông báo số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại thông báo số 87/TB-VP ngày 08/3/2024, phạm vi theo kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 13/12/2023;
- Kế hoạch giải ngân năm 2024 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tiến độ thực hiện dự án và tổng mức đầu tư. Các công trình, dự án dự kiến thực hiện năm 2024 và công trình cấp nước nông thôn giải ngân phụ thuộc vào tình hình thực tế triển khai dự án và tình hình cụ thể của Công ty.
- Số tiền dự kiến giải ngân năm 2024 có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế triển khai dự án với đầy đủ điều kiện, cơ sở pháp lý và tình hình cụ thể của công ty.
- Số tiền giải ngân thực tế phụ thuộc vào khối lượng công việc thực tế triển khai và nghiệm thu, quyết toán theo quy định

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Việt Cường